



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 12/2021

Từ 22/03 - 26/03/2021

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: **TRÊN CON TÀU TĂNG TRƯỞNG VIỆT NAM,** **KHÔNG AI BỊ BỎ LẠI PHÍA SAU**

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh: Một dân tộc mạnh phải là dân tộc đoàn kết, có ý chí, quyết tâm hành động mạnh mẽ với khát vọng trở thành giàu có, thịnh vượng, bền vững trường tồn.



Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc trình bày báo cáo tại Quốc hội - Ảnh: VGP

Kết thúc Báo cáo Công tác nhiệm kỳ 2016 - 2021 của Chính phủ, tại phiên khai mạc kỳ họp thứ 11, Quốc hội khoá XIV, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc khẳng định: “Nhìn lại nhiệm kỳ vừa qua, đặc biệt là năm 2020 với muôn vàn khó khăn, nhiều thử thách chưa từng có, Chính phủ đã nỗ lực làm hết sức mình để thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, luôn sâu sát thực tiễn, nhận diện đúng tình hình, tranh thủ thời cơ; thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp trên tất cả các lĩnh vực”. Thủ tướng Chính phủ nhắc lại trong phát biểu nhậm chức các đây 5 năm, “bối cảnh thời điểm ấy còn nhiều khó khăn như nợ công cao, tôi đã đề nghị chúng ta phải đi đầu trong tiết kiệm công quỹ, xử lý có hiệu quả tài sản công... Nay, sau 5 năm, thâm hụt ngân sách nhà nước, nợ công, không gian tài khóa đã được cải thiện một cách căn bản”.

Chúng ta đã đề cao thượng tôn pháp luật. Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương đề cao kỷ luật kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá. Chúng ta đã cùng nhau giảm hẳn cơ chế xin - cho, thảo luận công khai minh bạch và trách nhiệm giải trình và đề ra nhiều biện pháp bảo vệ môi trường kinh doanh... cùng với luôn tự kiểm về lời nói và hành động của Chính phủ cũng như hệ thống các cơ quan của chúng ta - Thủ tướng Chính phủ nói.

Các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam luôn quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Tại phiên họp tổng kết Chính phủ ngày 28/12/2020, đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước đã nhấn mạnh: “Năm 2020, vẫn được xem là năm thành công hơn năm 2019 và là năm thành công nhất trong 5 năm vừa qua với những kết quả, thành tích đặc biệt, có ý nghĩa quan trọng. Những kết quả, thành tích đó đã góp phần làm nên những thành tựu rất quan trọng, khá toàn diện, với nhiều dấu ấn nổi bật của nhiệm kỳ khoá XII và thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử của 35 năm đổi mới... làm cho đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”.

Tại phiên họp ngày 23/02/2021, Chủ tịch Quốc hội đã đánh giá cao sự hợp tác chặt chẽ, hiệu quả giữa Chính phủ với Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và nhận định: “Đây là nhiệm kỳ Chính phủ rất thành công, trong bối cảnh, điều kiện có nhiều khó khăn mà Chính phủ vẫn vững vàng chèo lái nền kinh tế đất nước, đạt được thành tựu rất có ý nghĩa”.

Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc khẳng định: Những ý kiến phát biểu đánh giá cao công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ trong nhiệm kỳ vừa qua của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực sự là niềm tự hào, niềm động viên to lớn đối với Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp, người dân cả nước, nâng cao niềm tin vào bản lĩnh, ý chí, tinh thần vượt khó, vươn lên của cả dân tộc, tạo nguồn lực và động lực mới để tiếp tục đưa đất nước vững bước trên con đường phát triển nhanh và bền vững dưới sự lãnh đạo của Đảng ta.

Thay mặt Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trân trọng cảm ơn sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, giám sát của Quốc hội, sự phối hợp của các cơ quan tư pháp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, sự đồng tình ủng hộ của cộng đồng doanh nghiệp, đồng bào ta trong và ngoài nước. Trân trọng cảm ơn Chính phủ, nhân dân các nước, các tổ chức quốc tế và bạn bè trên thế giới về sự ủng hộ, hợp tác, giúp đỡ quý báu đã dành cho Chính phủ và nhân dân Việt Nam.

Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc nhấn mạnh: Một dân tộc mạnh phải là dân tộc đoàn kết, có ý chí, quyết tâm hành động mạnh mẽ với khát vọng trở thành giàu có, thịnh vượng, bền vững trường tồn. Trên con tàu tăng trưởng Việt Nam hướng tới chân trời mới, với cơ đồ mới về một nước Việt Nam hùng cường vào giữa thế kỷ 21 sẽ có mặt đủ mọi thành phần, từ công nông đến trí thức, doanh nhân, người dân, không ai bị bỏ lại phía sau và ai ai cũng được “thụ hưởng” thành quả của đổi mới và phát triển theo tinh thần Nghị quyết của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã nêu và vun đắp thêm bản chất dân chủ tốt đẹp của xã hội ta.

Nguồn: baochinhphu.vn

TẬP TRUNG NGUỒN LỰC NÂNG CAO TỶ LỆ DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 3, 4

Các Bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, tập trung nguồn lực nâng tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu Chính phủ giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP năm 2021, phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Đó là nội dung tại Thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại phiên họp Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử ngày 10/3/2021.

Thông báo nêu rõ, Thủ tướng Chính phủ biểu dương, đánh giá cao sự nỗ lực của các thành viên Ủy ban, các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp đã tâm huyết, tích cực, chung sức, đồng lòng đóng góp cho thành công trong công tác xây dựng Chính phủ điện tử và chuyển đổi số trong thời gian qua. Biểu dương Bộ Thông tin và Truyền thông đã thực hiện tốt vai trò đầu mối giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ điều phối công tác xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, chuyển đổi số; biểu dương, đánh giá cao Văn phòng Chính phủ đã có nhiều đổi mới, sáng tạo, quyết liệt trong việc xây dựng các nền tảng Chính phủ điện tử phục công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; ghi nhận, biểu dương những đóng góp tích cực, hiệu quả của các doanh nghiệp công nghệ thông tin như Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT), Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel), Tổng công ty Bưu điện Việt Nam, Công ty cổ phần FPT, Công ty cổ phần CMC, Công ty cổ phần BKAV,... trong công tác xây dựng Chính phủ điện tử, chuyển đổi số quốc gia, phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Để phát triển Chính phủ điện tử, chuyển đổi số giai đoạn tới, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương tập trung triển khai các nhiệm vụ trọng tâm. Trong đó, về thể chế, chiến lược phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, Bộ Công an đẩy nhanh tiến độ xây dựng Nghị định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, trình Chính phủ xem xét ban hành; Bộ Thông tin và Truyền thông khẩn trương tiếp thu ý kiến của các thành viên Chính phủ để hoàn thiện dự thảo Nghị định về định danh và xác thực điện tử trình Chính phủ xem xét, ban hành; hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Về triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia, Bộ Công an triển khai hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, kết nối, chia sẻ, khai thác triệt để dữ liệu để giảm tối đa giấy tờ trong xử lý thủ tục hành chính, đến tháng 7 năm 2021 khai thác, sử dụng chính thức trên diện rộng; Bộ Tài nguyên và Môi trường đẩy nhanh tiến độ xây dựng Cơ sở dữ liệu Đất đai quốc gia, bảo đảm đến tháng 07 năm 2021 hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu đất đai theo quy định.

Các Bộ, ngành, địa phương sử dụng, khai thác hiệu quả các dịch vụ cung cấp trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia; chủ động thực hiện kết nối, chia sẻ, cung cấp dữ liệu của mình cho các cơ quan khác theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP và chỉ đạo

của Thủ tướng Chính phủ; 100% các Bộ, ngành, địa phương hoàn thành xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin và đề xuất phương án bảo đảm an toàn thông tin.

Về việc triển khai chuyển đổi số, các Bộ, ngành, địa phương hoàn thành xây dựng, triển khai ngay các chiến lược, chương trình, kế hoạch, đề án chuyển đổi số cho giai đoạn mới, quyết tâm thực hiện các nhiệm vụ theo Chương trình chuyển đổi số quốc gia; các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, trường học tiếp tục duy trì, phát triển các hoạt động trực tuyến, ứng dụng công nghệ số trong mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội như đã được hình thành trong thời gian dịch bệnh COVID-19; Bộ Thông tin và Truyền thông tăng cường quản lý, đẩy mạnh triển khai công nghệ thông tin và viễn thông phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số.

Nguồn: baohinhphu.vn

NĂM 2021, TÍCH HỢP, CUNG CẤP 55 DỊCH VỤ CÔNG TRÊN CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA

Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến tích hợp, cung cấp trên Công dịch vụ công quốc gia năm 2021.

Trong đó, 11 dịch vụ thuộc nhóm dịch vụ công thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư như: Cấp, cấp lại, đổi thẻ căn cước công dân; xác nhận số chứng minh nhân dân khi đã được cấp thẻ căn cước công dân; đăng ký thường trú; đăng ký tạm trú; khai báo tạm vắng; thông báo lưu trú; liên thông đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi; cấp hộ chiếu phổ thông...

Bên cạnh đó, danh mục mới ban hành có 44 dịch vụ thuộc nhóm dịch vụ công trực tuyến thiết yếu theo đánh giá Chỉ số phát triển Chính phủ điện tử của Liên hợp quốc. Đó là các dịch vụ: Gia hạn tạm trú, cấp thị thực cho người nước ngoài tại Việt Nam; cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ; cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng; đăng ký dự thi kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông và xét tuyển đại học, cao đẳng; đăng ký tuyển sinh đầu cấp (Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông); đăng ký, cấp biển số mô tô, xe gắn máy; đổi giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp...

Ngoài những dịch vụ công trực tuyến phê duyệt trên, căn cứ vào điều kiện thực tiễn của Bộ, ngành, địa phương, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Tổng giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt danh mục, lộ trình, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trực thuộc trong việc tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến thuộc phạm vi quản lý trên Công dịch vụ công quốc gia năm 2021 đảm bảo đạt tỷ lệ tối thiểu theo quy định tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021..

Văn phòng Chính phủ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nghiên cứu, cải thiện trải nghiệm người dùng

theo hướng phát triển ứng dụng trên thiết bị di động của Cổng dịch vụ công quốc gia, giúp người dân chỉ cần sử dụng một ứng dụng có thể kết nối, thực hiện các dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến của các Bộ, ngành, địa phương, cũng như cung cấp các thư viện để các ứng dụng khác của Bộ, ngành, địa phương có thể tích hợp, kết nối tạo nhiều tiện ích hơn cho người dân, doanh nghiệp.

Các cơ quan, đơn vị triển khai thí điểm giải pháp xác thực tiên tiến khác như xác thực qua chữ ký số được tích hợp trong ứng dụng trên thiết bị di động để phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia làm cơ sở để triển khai nhân rộng, đáp ứng yêu cầu về nghiệp vụ, kỹ thuật.

Nguồn: ttxvn/baotintuc.vn

PHÓ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: TRỌNG TRÁCH TIÊN PHONG TRONG CHUYỂN ĐỔI SỐ

Nhắc lại vai trò, sứ mệnh tiên phong đổi mới của ngành Bưu điện 30 năm trước, Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam cho rằng đây là thời điểm ngành công nghệ thông tin lại được trao lại sứ mệnh tiên phong đổi mới để nắm bắt cơ hội của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Trong đó, VINASA, cộng đồng doanh nghiệp phần mềm, dịch vụ công nghệ thông tin nhận trọng trách tiên phong thúc đẩy chuyển đổi số với tư duy mới, cách làm mới.

Ngày 19/3, Đại hội Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ công nghệ thông tin Việt Nam (VINASA) lần thứ V nhiệm kỳ 2021 - 2025 đã được tổ chức với hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến, với sự tham gia của 260 đại biểu, đại diện cho 438 doanh nghiệp hội viên.

Chính thức hoạt động từ tháng 4/2002, đến nay Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ công nghệ thông tin Việt Nam đã là một tổ chức xã hội nghề nghiệp uy tín, với 438 đơn vị hội viên là các doanh nghiệp hàng đầu trong ngành, chiếm tới 60% nhân lực và 70% năng lực sản xuất của ngành phần mềm Việt Nam.

Trong nhiệm kỳ IV (2016 - 2020), ngành công nghiệp phần mềm và dịch vụ công nghệ thông tin vẫn tiếp tục là ngành có tốc độ phát triển cao dẫn đầu và đặc biệt là có đóng góp quan trọng vào sự phát triển, hiện đại hóa của các ngành kinh tế và mọi mặt của đời sống xã hội đất nước. Cụ thể, ngành công nghiệp ICT Việt Nam đã có những bước phát triển vượt bậc với tốc độ tăng trưởng trung bình 26,1%/năm, trở thành một trong những ngành kinh tế có doanh thu lớn, đóng góp nhiều cho ngân sách nhà nước.

Năm 2020, doanh thu ước đạt 120 tỷ USD, trong đó doanh thu công nghiệp phần mềm và nội dung số đạt trên 6 tỷ USD cao gấp 2 lần so với doanh thu năm 2015 (3 tỷ USD). Năng suất và giá trị sản lượng lao động trong ngành cũng cao hơn các ngành kinh tế khác từ 3 - 10 lần, mức cao nhất đạt trên 20.000 USD/người/năm. Tỷ lệ hàm lượng giá trị Việt Nam trong doanh thu của ngành rất cao, đạt tới 90 - 95%.

Đội ngũ doanh nghiệp phần mềm và dịch vụ công nghệ thông tin đã có sự lớn mạnh nhanh chóng cả về số lượng, qui mô, trình độ công nghệ và về quản trị doanh nghiệp. Số lượng những công ty lớn với quy mô trên dưới 1.000 lao động đã được bổ sung nhiều tên tuổi mới.

So với 5 năm trước, hầu hết các doanh nghiệp đã có bước phát triển mới. Xét về trình độ công nghệ, trong các lĩnh vực đang là xu thế phát triển trên thế giới như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, điện toán đám mây, dữ liệu lớn hay di động, nhiều doanh nghiệp của Việt Nam đã đạt trình độ ngang với các doanh nghiệp trên thế giới.

Đại hội VINASA lần thứ V (nhiệm kỳ 2021 - 2025) đã đặt ra những mục tiêu mới, cũng như có những thay đổi về cơ cấu, nhân sự cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

Với tinh thần “Tiên phong - Hợp tác - Sáng tạo”, Ban Chấp hành và ban lãnh đạo VINASA có sự trẻ hóa toàn diện, với sự tham gia của các doanh nhân trẻ đang dẫn dắt các doanh nghiệp Công nghệ thông tin - Truyền thông hàng đầu Việt Nam với nhiệm vụ liên kết chặt chẽ các doanh nghiệp phần mềm và dịch vụ công nghệ thông tin, thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, phát triển doanh nghiệp, phát triển ngành, thúc đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

Phát biểu tại sự kiện, Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam ghi nhận nỗ lực, sáng tạo của các doanh nghiệp phần mềm và dịch vụ công nghệ thông tin Việt Nam, với vai trò nòng cốt quy tụ của VINASA, cũng như nỗ lực của Bộ Thông tin và Truyền thông trong thời gian qua, đặc biệt trong nhiệm kỳ này, đã đóng góp chung vào thành tựu phát triển của đất nước.

Theo Phó Thủ tướng Chính phủ, trong nhiệm kỳ vừa qua và cả quá trình đổi mới, nổi bật lên là mặc dù đất nước ta có xuất phát điểm rất thấp, rất nhiều khó khăn nhưng chúng ta luôn có một khát vọng vươn lên. Chúng ta đã biết khơi dậy sự đoàn kết, trí tuệ của toàn dân tộc. Trong suốt thời gian dài, Việt Nam nằm trong nhóm các nước tăng trưởng cao nhất thế giới. Ngay nhiệm kỳ vừa qua, tốc độ tăng trưởng của cả nước đạt trung bình 5,9%/năm, mặc dù năm 2020 bị ảnh hưởng nặng nề của đại dịch COVID-19, thiên tai, bão lũ.

Điều đặc biệt là phần lớn thành quả phát triển được dành cho người dân, nhất là ở những vùng khó khăn, người yếu thế. Tất cả các chỉ số về phát triển con người, công bằng xã hội của Việt Nam đều cao hơn rất nhiều so với các nước có cùng trình độ phát triển, cùng mức thu nhập kinh tế.

Bên cạnh đó, tất cả các chỉ số liên quan tới khoa học công nghệ, nhân lực đều có bước tiến rất dài, chắc chắn. Mặc dù GDP bình quân trên đầu người của Việt Nam đứng thứ ngoài 120, dân số đứng thứ 15 trên thế giới, phần lớn các chỉ số phát triển đứng vào khoảng trung bình từ 70 đến 80 nhưng riêng chỉ số đổi mới sáng tạo trong mấy năm liền đều ở vị trí dưới 50, năm 2020 đứng thứ 42.

Chỉ số ứng dụng công nghệ thông tin, đặc biệt là dịch vụ công trực tuyến tăng rất mạnh (hiện đứng thứ 51) trong khi chỉ số chung về chính phủ điện tử đứng khoảng thứ 80.

VINASA, cộng đồng doanh nghiệp công nghệ thông tin đã tích cực tham gia kiến nghị, đề xuất đối với việc hoạch định các chính sách phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin. VINASA đã hình thành những nhóm tư vấn không chỉ trực tiếp đến liên quan đến công nghệ

thông tin mà còn tham gia vào tư vấn chung về chính sách phát triển kinh tế-xã hội của đất nước để chúng ta có những bước đi rất sớm, chủ động chuẩn bị, sẵn sàng đón những cơ hội, vượt qua thách thức của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Phó Thủ tướng Chính phủ mong muốn, với sự chuyển giao thế hệ tại Đại hội lần này, Ban Chấp hành mới của VINASA chú ý hơn nữa đến nhiệm vụ quy tụ những trí thức, chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước, tham gia tư vấn hoạch định chính sách cho Chính phủ trong thời kỳ mới.

Nhắc lại vai trò, sứ mệnh tiên phong đổi mới của ngành bưu điện 30 năm trước, Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam cho rằng đây là thời điểm ngành công nghệ thông tin lại được trao sứ mệnh tiên phong đổi mới để nắm bắt cơ hội của cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Trong đó, VINASA, cộng đồng doanh nghiệp phần mềm, dịch vụ công nghệ thông tin nhận trọng trách tiên phong thúc đẩy chuyển đổi số với tư duy mới, cách làm mới.

Phó Thủ tướng nêu ví dụ: Trước đây nói đến ứng dụng công nghệ thông tin chúng ta thường làm từ chỗ hiện đại như các thành phố lớn (Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh) hay những ngành như tài chính, ngân hàng làm xuống, nhưng thực tiễn vừa qua cho thấy cách làm mới hiệu quả hơn. Đó là song song làm hai mũi, từ bên trên xuống và từ bên dưới, từ chỗ khó nhất lên. Giống như một bản nhạc cần người lĩnh xướng nhưng có lúc cần tất cả cùng hát theo. Và khi tất cả làm đồng loạt thì sẽ tạo sức mạnh đoàn kết lớn nhất khi chúng ta cùng ngồi lại với nhau tìm giải pháp để phấn đấu đạt được mục tiêu thật cao trong một thời gian thật ngắn. Bằng cách đẩy những việc vốn hoạch định thực hiện trong 10 năm có thể rút xuống 5 năm, trong 5 năm rút xuống 2 năm, và 2 năm xuống 1 năm. Thậm chí thực tiễn thời gian qua ở một số bộ ngành, địa phương khi làm theo cách này thì từ 5 năm rút xuống chỉ còn 1 năm.

Vì vậy, trong nhiệm kỳ này, bên cạnh việc hướng ra thị trường bên ngoài, VINASA và các doanh nghiệp thành viên cần có nhiều giải pháp thiết thực, dễ sử dụng, hướng đến số đông để giải những bài toán đặt ra trong thực tiễn nhằm thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, từ đó đem lại tác động mạnh mẽ, thay đổi tích cực trong xã hội.

Từ những kinh nghiệm rút ra trong cuộc chiến chống “giặc COVID-19”, Phó Thủ tướng Chính phủ kỳ vọng cộng đồng doanh nghiệp phần mềm và dịch vụ công nghệ thông tin tiếp tục có những giải pháp sáng tạo, đóng góp xứng đáng vào sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước, thoát khỏi bẫy thu nhập trung bình, bắt kịp các nước đi trước.

Nguồn: baohinhphu.vn

ĐẾN NĂM 2030: VIỆT NAM THUỘC NHÓM 50 NƯỚC DẪN ĐẦU VỀ CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ

Đây là một trong những nội dung được đề ra trong dự thảo Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 được Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ trình Hội nghị trực tuyến tổng kết Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước

giai đoạn 2011 - 2020 và định hướng Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

Theo dự thảo Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 (Chương trình tổng thể), với mục tiêu tổng quát là tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ; hệ thống cơ quan hành chính nhà nước các cấp tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân. Nâng cao mức độ hài lòng của người dân, lấy sự hài lòng của người dân là mục tiêu phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

Trọng tâm cải cách hành chính 10 năm tới là xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý, chú trọng cải cách tiền lương của cán bộ, công chức, viên chức; phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

6 nội dung cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030

Về nội dung cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030, dự thảo Chương trình tổng thể đề xuất 6 nội dung, bao gồm:

Về cải cách thể chế, Chương trình tổng thể xác định tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách pháp luật về tổ chức bộ máy hành chính, chế độ công vụ đầy đủ, đồng bộ trên cơ sở Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức.

Xây dựng, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hoàn thiện thể chế về sở hữu, phát triển các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp; bảo đảm mọi doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế đều hoạt động theo cơ chế thị trường, bình đẳng và cạnh tranh lành mạnh theo pháp luật: Thể chế hóa đầy đủ quyền sở hữu tài sản của Nhà nước, tổ chức và cá nhân đã được quy định trong Hiến pháp năm 2013. Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện pháp luật về đất đai, tài nguyên để huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, khắc phục tình trạng tranh chấp, khiếu kiện, tham nhũng, lãng phí trong lĩnh vực này. Công khai, minh bạch việc quản lý, sử dụng đất công; tăng cường giám sát, quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng đất giao cho các cộng đồng và doanh nghiệp nhà nước.

Hoàn thiện thể chế phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường và các loại thị trường. Hoàn thiện thể chế gắn kết tăng trưởng kinh tế với bảo đảm phát triển bền vững, tiến bộ và công bằng xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Hoàn thiện thể chế đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế. Hoàn thiện thể chế, chính sách thu hút đầu tư.

Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật, tiếp tục đổi mới, hoàn thiện quy trình lập pháp, lập quy theo hướng chặt chẽ, khoa học, hiện đại, chuyên nghiệp, áp dụng kỹ thuật lập pháp tiến bộ trong soạn thảo; tăng cường tham vấn ý kiến chuyên môn của các hiệp hội, chuyên gia, nhà khoa học và tham vấn ý kiến rộng rãi của người dân, tổ chức và xã hội trong

quá trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính minh bạch, tính nhất quán, ổn định và dự đoán được của pháp luật.

Đồng thời, tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật, ban hành quy định và tổ chức triển khai có hiệu quả công tác theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm tại các bộ, ngành, địa phương.

Tăng cường năng lực phản ứng chính sách, xử lý các vấn đề mới phát sinh, đặc biệt gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật. Tăng cường theo dõi, kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

Về cải cách thủ tục hành chính

Đến năm 2025: Cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 20% số quy định và tối thiểu 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành tính đến hết ngày 31 tháng 5 năm 2020. Giảm tối đa số lượng văn bản hiện hành có quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ.

Ít nhất 80% thủ tục hành chính, có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

80% thủ tục hành chính, có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4. 50% thủ tục hành chính cung cấp mức độ 3 và 4 của các bộ, ngành, địa phương được tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 50% trở lên. Số hóa 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng lại thuộc thẩm quyền giải quyết của bộ, ngành, địa phương. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 85%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 80%. 100% thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời.

Đến năm 2030: 100% thủ tục hành chính, có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên. 90% thủ tục hành chính, có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 bình quân cả nước đạt tối thiểu 80%. 100% thủ tục hành chính cung cấp mức độ 3 và 4 của các bộ, ngành, địa phương được tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia. Số hóa 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của bộ, ngành, địa phương đang còn hiệu lực. 90% số lượng người dân, doanh nghiệp tham gia hệ

thông Chính phủ điện tử được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%. Môi trường kinh doanh của Việt Nam được xếp vào nhóm 30 quốc gia hàng đầu.

Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp, định rõ việc của cơ quan hành chính nhà nước; phân định rõ mô hình tổ chức chính quyền nông thôn, đô thị, hải đảo và đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt. Tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, nâng cao hiệu quả hoạt động và sắp xếp, tinh gọn hệ thống tổ chức cơ quan hành chính nhà nước các cấp theo quy định. Phấn đấu đến năm 2030, giảm còn 16 - 18 đầu mỗi các Bộ, cơ quan ngang Bộ; giảm mạnh đầu mỗi các tổ chức trung gian. Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước; tăng cường rà soát, sắp xếp lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, có cơ cấu hợp lý và nâng cao hiệu quả hoạt động. Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90% vào năm 2025 và 95% vào năm 2030. Mức độ hài lòng của người dân về dịch vụ cung cấp y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85% vào năm 2025 và 90% vào năm 2030.

Về cải cách chế độ công vụ

Đến năm 2025: Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

Đến năm 2030: Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ: 50% - 60% số lãnh đạo, quản lý cấp phòng, vụ, cục, tổng cục và tương đương ở Trung ương, 25% - 35% số lãnh đạo, quản lý cấp sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và tương đương, trên 30% số lãnh đạo, quản lý cấp phòng trực thuộc sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và tương đương, 80% số lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp nhà nước có đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

Về cải cách tài chính công

Đến năm 2025: Có tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ kinh phí chi thường xuyên; 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, có đủ điều kiện, hoàn thành việc chuyển đổi thành công ty cổ phần.

Đến năm 2030: Giảm bình quân 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025; giảm bình quân 15% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021 - 2025.

Về xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

Đến năm 2025: 100% cơ sở dữ liệu quốc gia tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử được hoàn thành và kết nối, chia sẻ trên toàn quốc.

100% Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng dịch vụ công quốc gia; 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia; 100% giao dịch trên các Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử các cấp được xác thực điện tử.

40% số lượng người dân, doanh nghiệp tham gia Cổng dịch vụ công quốc gia được xác thực danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

60% các hệ thống thông tin của Bộ, ngành, địa phương có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia không phải cung cấp lại. - 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội (không bao gồm nội dung mật) phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, Trung tâm thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Triển khai nhân rộng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ đến Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện: 100% cấp tỉnh, 80% cấp huyện thực hiện họp thông qua hệ thống tại các cuộc họp của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân.

90% hồ sơ công việc tại cấp bộ, tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

Việt Nam thuộc nhóm 70 nước dẫn đầu về Chính phủ điện tử (EGDI).

Đến năm 2030: 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

100% hồ sơ công việc tại cấp bộ, tỉnh; 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật). 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý. Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%. Việt Nam thuộc nhóm 50 nước dẫn đầu về Chính phủ điện tử (EGDI).

Nguồn: moha.gov.vn

HẢI QUAN TIẾP TỤC CẢI CÁCH TẠO THUẬN LỢI THƯƠNG MẠI GIẢM CHI PHÍ CHO DOANH NGHIỆP

Theo Phó Chánh văn phòng Tổng cục Hải quan Đàm Mạnh Hiếu, thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính, cơ quan hải quan không ngừng nỗ lực thực hiện cải cách, hiện đại hóa, cải cách thủ tục hành chính để giảm thời gian, giảm chi phí, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

Cải cách hải quan mang lại lợi ích cho doanh nghiệp

Thời gian qua, cơ quan hải quan đã nỗ lực trong việc đẩy mạnh hoạt động giao dịch thương mại qua biên giới, chủ yếu tập trung vào công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực hải quan và triển khai các giải pháp phát triển dịch vụ logistics theo Quyết định số 200/QĐ-TTg về việc phê duyệt Kế hoạch hành động nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics Việt Nam đến năm 2025.

Trên thực tế, việc cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp là ưu tiên của Chính phủ. Trên các bảng xếp hạng của các tổ chức quốc tế uy tín, Việt Nam đã có nhiều thành tích đáng ghi nhận: Năng lực cạnh tranh quốc gia của Việt Nam theo xếp hạng năm 2019 của Diễn đàn kinh tế thế giới tăng 3,5 điểm và tăng 10 bậc; kết quả cải thiện Môi trường kinh doanh theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới năm 2020 tăng 1,2 điểm...

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng đánh giá, cơ quan hải quan đã làm rất tốt việc cắt giảm thời gian thông quan hàng hóa, Việt Nam có khoảng 12 triệu hồ sơ xuất nhập khẩu, nhưng cơ quan hải quan đã cắt giảm từ 62 giờ xuống 56 giờ với hồ sơ nhập khẩu, từ 58 giờ xuống 55 giờ với hồ sơ xuất khẩu.

Theo kết quả tại báo cáo Chỉ số đánh giá Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính 2020 (APCI 2020) của Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ, để thực hiện thủ tục hành chính liên quan đến giao dịch thương mại qua biên giới, trong đó có thủ tục hải quan, trung bình mỗi doanh nghiệp phải bỏ ra khoảng 7,3 giờ, chi phí trực tiếp là xấp xỉ 3 triệu đồng.

Tính bình quân thời gian của tất cả các doanh nghiệp tự thực hiện thủ tục hành chính về hải quan và thủ tục liên quan đến logistics tham gia khảo sát thì thời gian doanh nghiệp dành để tìm hiểu thông tin là 1,3 giờ/ thủ tục hành chính.

Về thời gian chuẩn bị và nộp hồ sơ của thủ tục hành chính hải quan, các doanh nghiệp tự thực hiện thủ tục hành chính ghi nhận mức 2,4 giờ (thấp hơn mức thời gian trung bình dùng cho chuẩn bị hồ sơ của thủ tục hành chính khác). Theo chia sẻ từ các doanh nghiệp đã thực hiện, thời gian thực tế làm việc với cán bộ hải quan chỉ khoảng từ 15 - 30 phút, còn lại chủ yếu là thời gian đi lại, chờ đợi và làm thủ tục với các bên dịch vụ logistics để lấy hàng.

Với thực tế nêu trên, theo ông Đàm Mạnh Hiếu để tạo thuận lợi thương mại cần có sự chung tay của các bộ, ngành liên quan tham gia vào quá trình giải quyết thủ tục hành chính, trong đó thủ tục hải quan chỉ là một khâu quan trọng.

Tích cực cụ thể hóa Đề án cải cách kiểm tra chuyên ngành

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng cũng ghi nhận, cơ quan hải quan cũng đã thực hiện các thủ tục hải quan điện tử, nên doanh nghiệp không phải mang trực tiếp hồ sơ đến hải quan, giảm tiếp xúc với công chức hải quan sẽ cắt giảm chi phí không chính thức. Tuy nhiên, để nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, tạo thuận lợi thương mại qua biên giới, cần cải cách đơn giản thủ tục kiểm tra chuyên ngành tại cửa khẩu.

Về vấn đề này, ông Đàm Mạnh Hiếu cho hay, những năm qua, cơ quan hải quan đã không ngừng nỗ lực thực hiện cải cách, hiện đại hóa, cải cách thủ tục hành chính để giảm thời gian, giảm chi phí, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp. Hiện nay, Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan đang thực hiện Quyết định số 38/QĐ-TTg phê duyệt Đề án Cải cách mô hình kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu, theo hướng cơ quan hải quan là đầu mối thực hiện kiểm tra chuyên ngành tại cửa khẩu (trừ các mặt hàng liên quan đến an ninh, quốc phòng, kiểm dịch...).

Lợi ích của việc này là việc cắt giảm đầu mối doanh nghiệp phải thực hiện thủ tục hành chính so với trước đây rất nhiều. Theo đó, cơ quan hải quan sẽ tiếp nhận hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm hàng hóa nhập khẩu; quyết định phương thức kiểm tra (kiểm tra chặt, kiểm tra thông thường, kiểm tra giảm); thực hiện kiểm tra hồ sơ.

Theo khảo sát APCI 2020, trung bình mỗi doanh nghiệp phải bỏ ra 12,2 giờ và gần 2 triệu đồng chi phí trực tiếp để thực hiện một thủ tục kiểm tra chuyên ngành.

Còn theo Dự án Tạo thuận lợi thương mại do USAID đánh giá tác động của đề án kiểm tra chuyên ngành một cách độc lập, khách quan, phần nào thấy được hiệu quả mang lại cho cộng đồng doanh nghiệp và cả nền kinh tế.

Tỷ lệ số tờ khai kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm trong một năm cắt giảm được theo mô hình mới so với mô hình hiện tại khoảng 54,4% (chưa tính đến việc giảm số lô hàng kiểm tra do đề án đề xuất tăng đối tượng được miễn kiểm tra). Căn cứ tỷ lệ kiểm tra chuyên ngành năm 2019 do Tổng cục Hải quan cung cấp, ước tính giá trị tiết kiệm cho nền kinh tế khi áp dụng mô hình mới lên đến 399 triệu USD mỗi năm.

Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: ĐỨNG ĐẦU LÀ LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG

Báo cáo Chỉ số đánh giá chi phí tuân thủ thủ tục hành chính năm 2020 (APCI 2020) vừa cho biết, đứng đầu danh sách về chi phí này là lĩnh vực môi trường, với trên 63.317.000 đồng.

Vừa qua, Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ (Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính) tổ chức Họp báo công bố Báo cáo Chỉ số đánh giá chi phí tuân thủ thủ tục hành chính năm 2020 (APCI 2020).

Báo cáo được thực hiện với sự hỗ trợ của Cơ quan Phát triển Quốc tế Mỹ (USAID) thông qua Dự án Thúc đẩy cải cách và nâng cao năng lực kết nối của doanh nghiệp nhỏ và vừa (LinkSME), được kỳ vọng sẽ giúp cho Chính phủ có được kênh thông tin tham khảo hiệu quả nhằm tiếp tục đưa ra các quyết sách phù hợp để tiếp tục thúc đẩy mục tiêu cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

Đây là xu hướng rất được cộng đồng doanh nghiệp hoan nghênh, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và quá trình chuyển đổi số quốc gia,

đồng thời hạn chế được tiêu cực, nhũng nhiễu và rủi ro về tình huống bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh thường phát sinh ở phương thức truyền thống.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ Mai Tiến Dũng nhấn mạnh, Báo cáo APCI thường niên đã được coi là chỉ dấu quan trọng, phản ánh khách quan mức độ cải cách quy định, thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh cũng như quá trình thực thi chính sách, pháp luật thông qua việc phân tích bức tranh chân thực và sinh động về chi phí mà doanh nghiệp phải chi trả để thực hiện thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật hiện hành.

Cải thiện môi trường kinh doanh, cắt giảm chi phí và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp là một trong những trọng tâm ưu tiên của Chính phủ nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Nhiều nỗ lực để các nhà đầu tư dễ dàng hơn

Theo kết quả khảo sát APCI 2020, chi phí thành phần trung bình của các nhóm thủ tục hành chính được xếp thứ tự từ thấp đến cao và không nhằm mục đích so sánh giữa các ngành, các nhóm thủ tục với nhau bởi sự khác nhau về mục tiêu quản lý và các yêu cầu kỹ thuật với từng nhóm thủ tục hành chính.

Như vậy, theo kết quả này, đứng đầu về chi phí tuân thủ thủ tục hành chính (APCI) 2020 của nhóm thủ tục hành chính là lĩnh vực môi trường với trên 63.317.000 đồng; thứ 2 là lĩnh vực xây dựng với 25.276.000 đồng; thứ 3 là lĩnh vực đầu tư với 9.146.000 đồng, APCI thấp nhất trong 9 nhóm thủ tục hành chính được khảo sát là lĩnh vực thuế với 267.000 đồng.

Lý giải của chuyên gia cho thấy với nhóm thủ tục hành chính môi trường, năm 2018, Bộ Tài nguyên và Môi trường và các địa phương đã có nhiều nỗ lực để các nhà đầu tư dễ dàng hơn trong việc tuân thủ và thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Sự thay đổi lớn nhất chính là thay đổi trong phương pháp quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường của các cơ quan chức năng, chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm, và quản lý đúng đối tượng.

Để thực hiện thủ tục hành chính trong nhóm môi trường, trung bình mỗi doanh nghiệp phải bỏ ra 61,5 giờ; chi phí trực tiếp là 3,1 triệu đồng. Theo khảo sát APCI 2020, cứ 100 doanh nghiệp thì có 52 doanh nghiệp thuê dịch vụ trọn gói để thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến môi trường, đặc biệt là cho thủ tục thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Đối với nhóm thủ tục hành chính Thuế, theo báo cáo của Tổng cục Thuế, tính đến tháng 11/2019, có 99,9% doanh nghiệp kê khai thuế điện tử; 99,6% doanh nghiệp nộp thuế điện tử, 93,6% doanh nghiệp hoàn thuế điện tử trên toàn quốc. Ngành Thuế đã từng bước hoàn thiện mô hình thủ tục thuế điện tử và giải quyết các vướng mắc phát sinh trong thực tiễn, ứng dụng công nghệ thông tin trong quy trình xử lý công việc của từng cơ quan hành chính, giữa cơ quan hành chính nhà nước với nhau và trong giao dịch với tổ chức, cá nhân.

Khảo sát APCI 2020 cho thấy để thực hiện các thủ tục hành chính trong nhóm Thuế, trung bình mỗi doanh nghiệp phải bỏ ra 3,8 giờ và 11.600 đồng chi phí trực tiếp. Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng dịch vụ trung gian trọn gói thấp, khoảng 5% với chi phí trung bình 500 nghìn đồng/ thủ tục hành chính.

So sánh kết quả APCI 3 năm (2018, 2019 và 2020) cho thấy kết quả APCI 2020 nhìn chung tốt hơn hai năm trước, phần lớn các nhóm thủ tục hành chính đều có điểm số tốt hơn. Trong số chín nhóm thủ tục hành chính được đánh giá, nhóm thủ tục hành chính về Thuế vẫn tiếp tục là nhóm thủ tục hành chính dẫn đầu với điểm số cao, và mức phí tuân thủ thấp.

Năm khuyến nghị cải cách được đưa ra từ APCI 2020. Đó là đẩy mạnh áp dụng Chính phủ điện tử; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đổi mới phương thức, công bố, công khai thủ tục hành chính; nghiên cứu cải cách đột phá trong cung cấp dịch vụ hành chính; nâng cao hiệu quả của truyền thông chính sách.

Báo cáo tại cuộc họp báo, ông Trương Gia Bình, Phó Chủ tịch Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ, Trưởng ban Ban Nghiên cứu phát triển kinh tế tư nhân của Hội đồng cho biết, nỗ lực cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, theo dõi sự tiến bộ về thực thi công tác hành chính của nhà nước là để giảm chi phí thời gian, tiền bạc cho doanh nghiệp trong các thủ tục họ cần phải làm.

Nguồn: doanhnhanvn.vn

NHIỀU MÔ HÌNH, SÁNG KIẾN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐƯỢC ÁP DỤNG HIỆU QUẢ

Từ năm 2015 đến nay, các Bộ, ngành đã có khoảng 461 mô hình, sáng kiến cải cách hành chính; các tỉnh có khoảng 6.124 mô hình, sáng kiến cải cách hành chính. Đa số các mô hình, sáng kiến cải cách hành chính đã được triển khai, nhân rộng và áp dụng có hiệu quả.

Theo báo cáo của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, quá trình thực hiện cải cách hành chính thời gian qua gắn với triển khai thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020 đã đạt được những thành tựu quan trọng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội và hội nhập quốc tế của đất nước ta.

Theo đó, sau khi Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 được ban hành, các cơ quan hành chính nhà nước từ Trung ương tới chính quyền địa phương các cấp đã triển khai thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình tổng thể, nhiều Bộ, ngành và địa phương đã có những mô hình, sáng kiến mới được nghiên cứu, áp dụng có hiệu quả. Từ năm 2015 đến nay, các bộ, ngành đã có khoảng 461 mô hình, sáng kiến cải cách hành chính; các tỉnh có khoảng 6.124 mô hình, sáng kiến cải cách hành chính, trung bình mỗi năm, mỗi tỉnh có hơn 16 mô hình, sáng kiến. Nhìn chung, đa số các mô hình, sáng kiến cải cách hành chính đã được triển khai, nhân rộng trong phạm vi của từng tỉnh, ngoài ra, cũng có nhiều mô hình, sáng kiến đã được các tỉnh tham khảo, áp dụng phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của địa phương mình.

Chính phủ, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ đã tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính tại các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan có liên quan. Giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2019, số lượng các cơ quan, đơn vị được kiểm tra cũng tăng lên qua từng năm, trong đó, năm 2019 có số lượng đơn vị được kiểm tra nhiều nhất với số lượng 2.950.

Công tác kiểm tra đã có tác động tích cực, tạo sự chuyển biến trong nhận thức, hành động, kỷ luật, kỷ cương của người đứng đầu, đội ngũ công chức, viên chức trong triển khai cải cách hành chính của các bộ, ngành, địa phương và từng cơ quan, đơn vị trong hệ thống hành chính nhà nước. Nhiều vấn đề khó khăn, vướng mắc trong cải cách hành chính đã được xử lý kịp thời sau kiểm tra.

Từ năm 2012 đến nay, việc đổi mới công tác theo dõi, đánh giá dựa trên kết quả và tác động của cải cách hành chính đã được triển khai một cách hiệu quả, nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý cải cách hành chính của Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương. Việc công bố Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã được tiến hành hằng năm, trở thành một công cụ tốt trong quản lý cải cách hành chính, được nhân rộng trong hệ thống cơ quan hành chính các cấp. Việc khảo sát, đánh giá sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và công bố Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính hàng năm (SIPAS) đã trở thành thước đo đánh giá khách quan chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Nguồn: dangcongsan.vn

CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: KHÔNG CHỈ Ở CON SỐ CƠ HỌC

Theo con số được đưa ra tại cuộc tổng kết 10 chiến lược cải cách hành chính vừa qua cho thấy, tính từ đầu nhiệm kỳ Chính phủ khóa XIV đến tháng 11/2020, đã cắt giảm, đơn giản hóa hơn 1.000 thủ tục hành chính, 3.893/6.191 điều kiện kinh doanh; 6.776/9.926 danh mục hàng hóa phải kiểm tra chuyên ngành; tổng chi phí xã hội tiết kiệm được khoảng hơn 18 triệu đồng ngày công/năm, tương đương hơn 6.300 tỷ đồng/năm.

Đó quả thực là con số rất lớn, bước đầu đáp ứng sự mong đợi người dân, doanh nghiệp.

Cùng với đó, việc đẩy mạnh đưa ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác điều hành, quản lý và giải quyết thủ tục hành chính đã định hình một nền hành chính công minh bạch (tới quý II/2020, số dịch vụ công trực tuyến mức 3 cả nước là 38.833, mức 4 là 17.959 dịch vụ). Người dân không tiếp xúc trực tiếp với cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính cũng tạo ra sự minh bạch, chống được những hệ lụy không đáng có. Bởi thế,

với những kết quả đáng kể ấy đã có phần nào rút ngắn hơn nữa quyết tâm và hành động, khắc phục việc phát sinh các chi phí không chính thức, nhiều “cửa”, nhiều “khóa”...

Nhưng thực tế, dù hàng loạt thủ tục hành chính đã được rút gọn song ở nhiều nơi, việc thực hiện các thủ tục hành chính không chậm song vẫn dừng ở cụm từ rất quen là “đúng quy trình”. Cùng với đó, một vấn đề nhiều người đặt ra rằng, tại sao cùng một thủ tục đó, có đơn vị có thể thực hiện trong ngày, nhưng có nơi vẫn phải hẹn mấy ngày mới xong? Do đó, những yêu cầu đặt ra trong cải cách hành chính cũng phải mạnh mẽ, "nét" hơn và thực chất hơn nữa vẫn được nhắc đến. Trong đó, không phải cứ cắt giảm, đơn giản hóa xong thủ tục hành chính cho đủ chỉ tiêu, đủ con số để báo cáo là được, mà trong quá trình thực hiện phải rà soát lại những thủ tục đã cắt giảm để kiểm tra thực hiện đã đúng thực chất hay chưa. Tránh tình trạng cắt giảm cái này lại cài cắm các điều kiện, thủ tục khác gây khó khăn cho doanh nghiệp, người dân. Thậm chí, nhiều nơi còn có hiện tượng làm chưa thực chất, cắt giảm cơ học lấy con số thay vì cắt giảm điều kiện không cần thiết, các thủ tục gây rào cản...

Cùng với đó, một vấn đề nữa cũng được nói đến trong quá trình cải cách hành chính là bộ máy. Như những con số đưa ra cho thấy, con số tinh giản bộ máy trong những năm qua đã đạt được không hề nhỏ từ cấp Trung ương đến địa phương, tuy nhiên tình trạng công kênh, chồng chéo về chức năng ở một số Bộ, ngành, đơn vị là vấn đề vẫn được nhắc đến. Đồng thời, với đó, trước những ý kiến đề xuất cần thành lập thêm các bộ như Bộ Thanh niên, Công tác quản lý phụ nữ cũng gây ra những băn khoăn. Từ đó đòi hỏi việc nghiên cứu kỹ càng, cân nhắc thực tiễn, tránh phát sinh bộ máy là điều cần thiết bởi sự công kênh chưa khắc phục được triệt để.

Không chỉ dừng ở con số, yếu tố “thực chất” có lẽ luôn phải đặt lên hàng đầu. Đồng thời, thực thi đầy đủ, triệt để những cải cách đã triển khai; kiên quyết không để phát sinh thêm các thủ tục không cần thiết. Đó là yêu cầu Chính phủ đã đặt ra và cũng là mong muốn của người dân, doanh nghiệp trước những quyết tâm cải cách hành chính.

Nguồn: kinhtedothi.vn

BỘ NGOẠI GIAO: ĐỀ XUẤT ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC CHỨNG NHẬN LÃNH SỰ, HỢP PHÁP HÓA LÃNH SỰ

Bộ Ngoại giao đang đề nghị xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự để khắc phục một số bất cập hiện nay, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho công dân.

Theo đó để đơn giản hóa thủ tục chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự, dự thảo đề xuất về thành phần hồ sơ như sau: Thay thế quy định yêu cầu xuất trình bản chính giấy tờ tùy thân/nộp bản chụp giấy tờ tùy thân bằng quy định xuất trình bản chính giấy tờ có số định danh cá nhân/nộp bản chụp giấy tờ này đối với công dân Việt Nam có số định danh cá nhân.

Về mẫu Tờ khai: Thay thế các trường thông tin liên quan đến giấy tờ tùy thân bằng các thông tin gắn với số định danh cá nhân đối với công dân Việt Nam có số định danh cá nhân.

Bộ Ngoại giao đề xuất các sửa đổi này nhằm giúp hiện thực hóa phương án đơn giản hóa thủ tục chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự; tương thích với các quy định liên quan hiện hành và đảm bảo mục tiêu tạo thuận lợi cho người dân trong thủ tục hành chính.

Bên cạnh đó, dự thảo cũng đề xuất bổ sung quy định cho phép chứng nhận chữ ký điện tử/chữ ký số và chữ ký không phải chữ ký trực tiếp trên giấy tờ, tài liệu trong một số trường hợp; nếu đáp ứng các điều kiện đặt ra.

Lý do của đề xuất này nhằm phù hợp với quy định và thực tiễn, xu hướng áp dụng chữ ký điện tử/chữ ký số trên thế giới và Việt Nam; tạo cơ sở pháp lý cho việc chứng nhận chữ ký điện tử/chữ ký số và khẳng định giá trị pháp lý của “bản chính văn bản giấy” theo quy định hiện hành.

Dự thảo đưa ra 2 giải pháp kiến nghị: Giải pháp 1. Giữ nguyên theo quy định hiện hành tại Nghị định số 111/2011/NĐ-CP là 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận đầy đủ hồ sơ. Giải pháp 2. Tăng thời hạn giải quyết hồ sơ chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự từ 01 ngày làm việc lên 03 ngày làm việc.

Bộ Ngoại giao đề xuất chọn giải pháp 2 với lý do: Thực tế để giải quyết/xử lý hồ sơ với số lượng lớn và ngày càng tăng (khoảng từ 1.200 - 1.800 văn bản/ngày) đòi hỏi thời gian nhiều hơn so với thời gian quy định tại Nghị định số 111/2011/NĐ-CP. Với sự phát triển và mở cửa, các thành phần giấy tờ được yêu cầu chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hoá lãnh sự ngày càng đa dạng, tình trạng làm giả, sửa chữa văn bản cũng trở nên tinh vi hơn, quy định xử lý hồ sơ trong 01 ngày làm việc đã gây khó khăn cho cơ quan xử lý thủ tục, ảnh hưởng đến chất lượng đối chiếu, kiểm tra giấy tờ, tài liệu, nhất là việc đảm bảo giấy tờ, tài liệu đó không thuộc diện không được chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hoá lãnh sự theo quy định, giấy tờ cấp sai thẩm quyền, sai mẫu.

Do vậy, việc tăng thời hạn giải quyết hồ sơ sẽ giúp tháo gỡ các khó khăn trên thực tế hiện nay tại các cơ quan thực hiện chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự và đảm bảo chất lượng xử lý hồ sơ.

Nguồn: baochinhpvu.vn

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI: ĐỀ XUẤT TĂNG LƯƠNG HƯU, TRỢ CẤP TỪ NGÀY 01/01/2022

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang dự thảo Nghị định điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng. Theo đó, từ ngày 01/01/2022, điều chỉnh tăng thêm 15% trên mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng của tháng 12/2021 đối với 8 đối tượng.

8 đối tượng được đề xuất điều chỉnh mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng gồm:

1. Cán bộ, công chức, công nhân, viên chức và người lao động (kể cả người có thời gian tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, người nghỉ hưu từ quỹ bảo hiểm xã hội nông dân Nghệ An chuyển sang theo Quyết định số 41/2009/QĐ-TTg ngày 16 tháng 3 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển bảo hiểm xã hội nông dân Nghệ An sang bảo hiểm xã hội tự nguyện); quân nhân, công an nhân dân và người làm công tác cơ yếu đang hưởng lương hưu hàng tháng.

2. Cán bộ xã, phường, thị trấn quy định tại Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21/10/2003 của Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và Nghị định số 09/1998/NĐ-CP ngày 23/01/1998 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 50/CP ngày 26/7/1995 của Chính phủ về chế độ sinh hoạt phí đối với cán bộ xã, phường, thị trấn đang hưởng lương hưu, trợ cấp hàng tháng.

3. Người đang hưởng trợ cấp mất sức lao động hàng tháng theo quy định của pháp luật; người đang hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 91/2000/QĐ-TTg ngày 04/8/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc trợ cấp cho những người đã hết tuổi lao động tại thời điểm ngừng hưởng trợ cấp mất sức lao động hàng tháng, Quyết định số 613/QĐ-TTg ngày 06/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc trợ cấp hàng tháng cho những người có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác thực tế đã hết thời hạn hưởng trợ cấp mất sức lao động; công nhân cao su đang hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 206/CP ngày 30/5/1979 của Hội đồng Chính phủ về chính sách đối với công nhân mới giải phóng làm nghề nặng nhọc, có hại sức khỏe nay già yếu phải thôi việc.

4. Cán bộ xã, phường, thị trấn đang hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 130/CP ngày 20/6/1975 của Hội đồng Chính phủ bổ sung chính sách, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ xã và Quyết định số 111-HĐBT ngày 13/10/1981 của Hội đồng Bộ trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số chính sách, chế độ đối với cán bộ xã, phường.

5. Quân nhân đang hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương, Quyết định số 38/2010/QĐ-TTg ngày 06/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương.

6. Công an nhân dân đang hưởng trợ cấp hằng tháng theo Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương.

7. Quân nhân, công an nhân dân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân đang hưởng trợ cấp hằng tháng theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.

8. Người đang hưởng trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hằng tháng.

Theo dự thảo, người có mức lương hưu, trợ cấp mất sức lao động và trợ cấp hằng tháng sau khi điều chỉnh theo quy định trên thấp hơn 2.500.000 đồng/tháng thì mức điều chỉnh cụ thể như sau: Tăng thêm 200.000 đồng/người/tháng đối với những người có mức lương hưu, trợ cấp hằng tháng từ 2.300.000 đồng/người/tháng trở xuống; tăng lên bằng 2.500.000 đồng/người/tháng đối với những người có mức lương hưu, trợ cấp hằng tháng từ 2.300.000 đồng/người/tháng đến dưới 2.500.000 đồng/người/tháng.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cho biết, Bộ đề xuất mức điều chỉnh là 15% nhằm đảm bảo bù đắp trượt giá để duy trì giá trị của khoản lương hưu, trợ cấp hiện hưởng của người thụ hưởng do tác động bởi yếu tố lạm phát và chia sẻ một phần thành quả từ phát triển kinh tế của ba năm 2019, 2020 và năm 2021 do trong năm 2020 và năm 2021 không thực hiện điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội; đồng thời, mức điều chỉnh trên thấp hơn mức lãi suất đầu tư quỹ bảo hiểm xã hội trong ba năm 2019, 2020 và năm 2021 (khoảng gần 17%), như vậy phù hợp với tốc độ tăng trưởng đầu tư của quỹ bảo hiểm xã hội.

Thực hiện theo phương án này thì: (i) số đối tượng được điều chỉnh từ nguồn ngân sách nhà nước chi trả ước là 896.823 người, dự kiến kinh phí tăng thêm trong năm 2022 là 47.226 tỷ đồng (bao gồm cả khoản đóng bảo hiểm y tế); (ii) số đối tượng được điều chỉnh từ nguồn quỹ bảo hiểm xã hội chi trả ước là 2.283.819 người, dự kiến kinh phí tăng thêm trong năm 2022 là 168.045 tỷ đồng (bao gồm cả khoản đóng bảo hiểm y tế).

Nguồn: baochinhphu.vn

HÀ NỘI: THỰC HIỆN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH - QUYẾT TÂM NÂNG MỨC ĐỘ HÀI LÒNG

Thành phố Hà Nội đã hoàn thành và về đích sớm hầu hết các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 của Chính phủ, góp phần quan trọng hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô. Trong năm 2021, thành phố sẽ triển khai đồng bộ các giải pháp, thực hiện nghiêm kỷ luật hành chính, nhân rộng mô hình tốt, đặt mục tiêu nâng mức độ hài lòng về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 85%.

Hài lòng nhưng... chưa cao

Thời gian qua, việc cải thiện, nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của các cơ quan, đơn vị đã được TP. Hà Nội quan tâm chỉ đạo thực hiện. Qua đó, nhiều thủ tục hành chính đã được rà soát, đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết. Nhờ đó, trong 3 năm liên tiếp (2017, 2018, 2019), TP. Hà Nội đứng vị trí thứ hai trong bảng xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) khối các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Tuy nhiên, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) năm 2019 của TP. Hà Nội chỉ đạt mức 80,09%, xếp 52/63 tỉnh, thành phố. Ở nội dung “Tiếp cận dịch vụ hành chính”, chỉ số hài lòng về tiếp cận dịch vụ đạt 83,14%, thấp hơn mức trung bình chung cả nước (87,17%); chỉ số hài lòng về nội dung “Công chức giải quyết thủ tục hành chính” chỉ đạt 78,38%, trong đó tiêu chí về thái độ phục vụ của công chức có chỉ số hài lòng thấp nhất.

Theo Trưởng phòng Phòng Cải cách hành chính (Sở Nội vụ TP. Hà Nội) Phạm Tuấn Anh, trên cơ sở kết quả phân tích thực trạng, thành phố đã chỉ đạo quyết liệt về từng nội dung cụ thể, để nâng cao sự hài lòng về sự phục vụ hành chính trên địa bàn. Đặc biệt, nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ về kỷ luật, kỷ cương, ý thức, trách nhiệm, chất lượng và hiệu quả phục vụ doanh nghiệp, người dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, ngày 29/12/2020, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đã ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2021 của thành phố. Trong đó, TP. Hà Nội đặt mục tiêu: Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 85%; tối thiểu 99% số hồ sơ thủ tục hành chính được trả kết quả giải quyết đúng hạn, trước hạn; 30% thủ tục hành chính mức độ 3, 4 được tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia...

Siết kỷ cương, tăng tính chủ động

Để đạt mục tiêu đề ra, thành phố yêu cầu, trong năm 2021, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã bố trí công chức có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng giao tiếp ứng xử tốt làm việc tại bộ phận “một cửa”...; 100% các xã, phường, thị trấn có trang thông tin điện tử để cung cấp đầy đủ, kịp thời các thủ tục hành chính. Cùng với đó, thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, tăng cường kiểm tra công vụ ở các lĩnh vực tư pháp,

quản lý trật tự xây dựng, tài nguyên và môi trường; chú trọng kiểm tra đột xuất, tái kiểm tra việc khắc phục tồn tại được chỉ ra từ các đợt kiểm tra trước...

Mới đây nhất, ngày 18/3, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đã ban hành Văn bản số 784/UBND-KSTTHC gửi các sở, ban, ngành, địa phương yêu cầu tập trung chỉ đạo thực hiện đẩy mạnh giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, bảo đảm việc thực hiện thủ tục hành chính thuận lợi, giảm chi phí, giảm tiếp xúc trực tiếp cho người dân, doanh nghiệp, bảo đảm tổ chức triển khai đạt mục tiêu Chính phủ giao. Nâng tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị lên Công dịch vụ công quốc gia tăng thêm so với năm 2020 là 20%...

Triển khai kế hoạch của thành phố, nhiều đơn vị đã chủ động xây dựng, cải tiến mô hình cải cách hành chính nhằm phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn.

Phó Chánh Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hà Nội Đàm Xuân Quang cho biết, năm học 2020 - 2021, Sở đã xây dựng kế hoạch khảo sát sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công tại các trường tiểu học của 30 quận, huyện, thị xã. Kết quả khảo sát là cơ sở để cơ quan quản lý chỉ đạo khắc phục những tồn tại về chất lượng dịch vụ công do nhà trường cung cấp. Còn theo Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận Hà Đông Mai Thị Kim Hồng, đối với các hồ sơ kết quả giải quyết để xảy ra chậm muộn, quận và phường sẽ có thư xin lỗi người dân, doanh nghiệp.

Trong khi đó, tại huyện Chương Mỹ, trong tháng 3 này, huyện đã ban hành kế hoạch nhân rộng mô hình “Một cửa hiện đại, thân thiện, gần dân” (bỏ vách ngăn, thiết kế không gian cây xanh...) được thực hiện thành công tại Ủy ban nhân dân thị trấn Xuân Mai ra toàn huyện... Đáng chú ý, ngày 18/3, Ủy ban nhân dân phường Quán Thánh (quận Ba Đình) đã chính thức khởi động mô hình “Ngày không chờ” tại bộ phận “một cửa” của phường. Theo đó, vào thứ năm hằng tuần, tổ chức, cá nhân đến làm thủ tục hành chính sẽ được cán bộ ở bộ phận “một cửa” hỗ trợ kê khai các biểu mẫu, hồ sơ theo quy định và được giải quyết nhanh nhất có thể. Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết, công chức Tư pháp - Hộ tịch phường Quán Thánh chia sẻ: “Thực hiện “Ngày không chờ”, cán bộ, công chức phường sẽ nhiều việc và bận hơn. Song, chúng tôi cố gắng bảo đảm 100% thủ tục hành chính được giải quyết đúng và trước hẹn”.

Siết kỷ luật, kỷ cương hành chính; tăng tính chủ động trong triển khai kế hoạch, xây dựng những mô hình, cách làm sáng tạo tại từng cơ quan, đơn vị chính là nền tảng vững chắc để công tác cải cách hành chính của thành phố đạt hiệu quả hơn. Tất cả vì mục tiêu nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

Nguồn: hanoimoi.com.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: NỖ LỰC CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ

Vừa qua, Thường trực Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh tổ chức Hội nghị sơ kết hoạt động của Tổ công tác về đầu tư sau ba năm thành lập với sự tham gia của nhiều tập đoàn, doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Tại hội nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Nguyễn Thành Phong đã nghe Sở Kế hoạch và Đầu tư trình bày dự thảo kế hoạch những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để cải thiện môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021.

Cần tập trung cải thiện thủ tục hành chính

Ông Nguyễn Văn Bé, đại diện Hiệp hội Các khu chế xuất, cho rằng để cải thiện môi trường đầu tư thì TP. Hồ Chí Minh phải quan tâm đến ba vấn đề chính là quy hoạch đất đai, cơ chế chính sách và thủ tục hành chính. Theo ông Bé, hiện có nhiều thủ tục kéo dài thời gian, các thủ tục về giấy phép đầu tư, môi trường, thủ tục lao động... có khi kéo dài quá lâu.

Liên quan đến vấn đề này, đại diện Hiệp hội Các doanh nghiệp thành phố cho rằng các khu công nghiệp ở TP. Hồ Chí Minh đang phát triển vào một phân khúc lớn, tuy nhiên thủ tục liên quan đến khu công nghiệp lại chậm. Chính điều này làm cho các nhà đầu tư, sản xuất và chế biến có xu hướng đổ về các tỉnh vì thủ tục của họ nhanh, đơn giản hơn.

Ông cũng đề xuất thành phố cần có data của các doanh nghiệp đầu tư tại TP. Hồ Chí Minh trong 5 - 10 năm. Cùng đó là tập trung vào các khu công nghiệp chuyên ngành, có công nghệ mới, sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao, tập trung chuyên môn và kỹ thuật...

Bà Mary Tarnowka, Giám đốc điều hành AmCham Việt Nam, có ý kiến rằng việc đơn giản hóa quy trình thủ tục, hồ sơ cho doanh nghiệp là điều mà TP. Hồ Chí Minh cần quan tâm nhiều hơn. Bà cũng cho rằng thành phố cần có hệ thống quản lý logistics hiệu quả, tập trung phát triển hạ tầng xã hội, tăng cường hợp tác quốc tế với các nhà đầu tư để xây dựng lực lượng lao động chất lượng cao...

Sau khi nghe các ý kiến góp ý, ông Nguyễn Thành Phong đã yêu cầu Sở Kế hoạch và Đầu tư ghi nhận và có điều chỉnh. Ông đánh giá ý kiến của doanh nghiệp, nhà đầu tư là chất liệu quan trọng để thành phố bổ sung, hoàn thiện kế hoạch cải thiện môi trường đầu tư, nhất là trong năm 2021.

Ông đề nghị các cơ quan như Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường... phải đi đầu trong việc cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin, đồng thời tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp cho đến khi các dự án đi vào hoạt động. Trường hợp các khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền thì khẩn trương báo cáo, đề xuất với thành phố. “Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng ngâm hồ sơ, những nhiễu gây khó khăn cho doanh nghiệp...” - ông Nguyễn Thành Phong nói.

Ông cũng nhấn mạnh: “Chính quyền thành phố luôn cầu thị và mong muốn giải quyết mọi khó khăn chính đáng của doanh nghiệp bằng những hành động thực chất, cụ thể để có thêm nhiều dự án được tháo gỡ thông qua cơ chế hoạt động của Tổ công tác về đầu tư, góp phần xây dựng môi trường đầu tư của thành phố ngày càng minh bạch, thông thoáng”.

Cần giảm 30% thời gian xử lý phản ánh của doanh nghiệp

Trao đổi với các doanh nghiệp, nhà đầu tư quốc tế tại hội nghị, ông Nguyễn Thành Phong cho biết thành phố xác định năm 2021 là năm chủ đề thực hiện “Xây dựng chính quyền đô thị và cải thiện môi trường đầu tư”, do đó thành phố đã đưa ra kế hoạch về 10 nhóm giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, tăng năng lực cạnh tranh.

Ông cũng gợi mở thêm các giải pháp và yêu cầu Sở Kế hoạch và Đầu tư đưa vào kế hoạch. Thứ nhất, nếu quá 15 ngày làm việc, cơ quan lấy ý kiến không trả lời bằng văn bản thì xem như đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về các nội dung có liên quan.

Thứ hai, thực hiện thanh tra, kiểm tra theo đúng quy định của pháp luật không quá một lần trong năm; kết hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành, nhiều nội dung trong một đợt thanh tra, kiểm tra, trừ trường hợp thanh tra, kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật rõ ràng.

Thứ ba, yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ chỉ thông báo một lần bằng văn bản cho doanh nghiệp, nhà đầu tư.

Thứ tư, ông yêu cầu các sở, ngành nghiên cứu giảm ít nhất 30% thời gian xử lý kiến nghị của DN so với quy trình của cơ quan, đơn vị đang triển khai thực hiện.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Đồng hành cùng doanh nghiệp là mục tiêu xuyên suốt trong công tác lãnh đạo và chỉ đạo điều hành của chính quyền thành phố. Chúng tôi sẽ làm tốt hơn trong thời gian tới, nhất là trong năm 2021 để đáp lại sự mong mỏi, kỳ vọng của người dân, doanh nghiệp. TP. Hồ Chí Minh cũng mong muốn sẽ tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, bình đẳng để tất cả doanh nghiệp cạnh tranh lành mạnh và phát triển đi lên cùng thành phố”.

Nguồn: plo.vn

ĐÀ NẴNG: CHUYỂN ĐỔI SỐ LÀ ĐỘNG LỰC ĐỂ GIẢI QUYẾT ‘ĐIỂM NGHẼN’ TRONG PHÁT TRIỂN

Đó là nhấn mạnh của Bí thư Thành ủy Đà Nẵng Nguyễn Văn Quảng tại Hội thảo Chuyên gia về đề án Chuyển đổi số TP. Đà Nẵng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được tổ chức chiều ngày 22/3.

Hội thảo được tổ chức nhằm tiếp thu ý kiến góp ý của các chuyên gia đối với dự thảo Đề án Chuyển đổi số tại TP. Đà Nẵng

Những bước đệm vững chắc cho hành trình chuyển đổi số

Phát biểu tại Hội thảo, Bí thư Thành ủy Đà Nẵng Nguyễn Văn Quảng đánh giá: “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ là chìa khóa cho việc triển khai Nghị quyết số 52-NQ/TW cũng như tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Đà Nẵng phải triển khai Chuyển đổi số để góp phần Chuyển đổi số quốc gia thành công”.

Theo Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng, từ những năm 2000, Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành các nghị quyết về chủ trương phát triển công nghiệp phần mềm và đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin. Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XXI nhiệm kỳ 2015-2020 đã xác định công nghệ thông tin cùng với công nghệ cao là một trong 3 đột phá chiến lược phát triển kinh tế-xã hội. Chương trình số 35-CTr/TU ngày 16/12/2019 của Ban Thường vụ Thành ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4, xác định mục tiêu đến năm 2025 là: Kinh tế số chiếm khoảng 20% GRDP; cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội...

Hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin đã được TP. Đà Nẵng đầu tư xây dựng đồng bộ, sử dụng công nghệ tiên tiến, theo tiêu chuẩn trong nước và thế giới. Thành phố đã đầu tư xây dựng mạng viễn thông dùng riêng (Mạng MAN) với tổng chiều dài 350km cáp quang ngầm, kết nối 145 cơ quan, đơn vị. Hệ thống wifi công cộng có 430 trạm thu phát sóng (AP) chuyên dụng của thành phố và khoảng 1.000 trạm của doanh nghiệp (không kể các wifi tại nhà hàng, cafe) phủ sóng tại tất cả các sở, ban, ngành, quận, huyện, xã, phường, các khu vực trung tâm của thành phố, các địa điểm du lịch và khu vực công cộng...

Thành phố đã chủ động xây dựng, hình thành cơ sở dữ liệu nền và chuyên ngành phục vụ triển khai các ứng dụng chính quyền điện tử, thành phố thông minh. TP. Đà Nẵng đã hoàn thành xây dựng các cơ sở dữ liệu nền đạt 100% như cơ sở dữ liệu công dân, cơ sở dữ liệu doanh nghiệp, cơ sở dữ liệu cán bộ công chức viên chức; cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính...

Tập trung vào Chính quyền số và Kinh tế số

Theo TS. Nguyễn Quân, nguyên Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, đề án cần tập trung đầu tư vào 2 nội dung là Chính quyền số và Kinh tế số. Từ đó, trọng tâm của nội dung sẽ tập trung vào vấn đề chuyển đổi số dịch vụ công và doanh nghiệp. “Trong đề án nên có một mục dành riêng cho chuyển đổi số doanh nghiệp. Nếu tất cả doanh nghiệp chuyển đổi số thành công thì kinh tế số sẽ đạt được mục tiêu và như chúng ta mong muốn”, nguyên Bộ trưởng nhấn mạnh.

Còn GS. TSKH. Bùi Văn Ga, nguyên Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho rằng, chuyển đổi số sẽ cần một nguồn lực tài chính rất lớn, vậy nên TP. Đà Nẵng cần tham khảo các nền tảng của Trung ương áp dụng chung cho nhiều địa phương trước khi xây dựng cho riêng thành phố nhằm tiết kiệm nguồn lực. Đối với các lĩnh vực đặc thù của địa phương như du lịch thì có thể xây dựng nền tảng riêng.

Bên cạnh đó, thành phố cần tập hợp một đội ngũ doanh nghiệp chủ lực sử dụng tốt nhất các nền tảng do Nhà nước xây dựng, từ đó có thể hỗ trợ giúp sức các doanh nghiệp khác. “Ngoài ra, vấn đề đào tạo nguồn nhân lực cần đặc biệt chú ý, trong đề án cần có một mục dành riêng cho đào tạo nhân lực để được quan tâm đầy đủ. Ngay từ bây giờ, các cơ sở giáo dục cũng cần bắt tay ngay vào việc xây dựng các đề án nội dung giảng dạy đào tạo số”, ông Bùi Văn Ga nhấn mạnh.

Phát biểu tại Hội thảo, Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Huy Dũng cho rằng TP. Đà Nẵng là địa phương tiềm năng nhất trong việc thực hiện chuyển đổi số với các điều kiện: Khả năng sẵn sàng cao vì đã triển khai quá trình ứng dụng công nghệ thông tin trong một thời gian dài; dân số lý tưởng với chỉ hơn 1 triệu người cùng bộ máy lãnh đạo tâm huyết, năng động, có đầy đủ năng lực.

Thứ trưởng Nguyễn Huy Dũng đề nghị thành phố trong dài hạn cần sớm hoàn thành 3 mục tiêu, đó là nâng mức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 từ 50% lên mức 100%; tiên phong trên cả nước về việc yêu cầu doanh nghiệp, người dân cung cấp dữ liệu một lần duy nhất khi thực hiện dịch vụ công; chủ động cung cấp thông tin cho người dân về dịch vụ công.

Trong khuôn khổ của Hội thảo, Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng đã công bố Quyết định thành lập Hội đồng Chuyên gia tư vấn chuyển đổi số TP. Đà Nẵng, quyết định chọn ngày 28/8 là “Ngày chuyển đổi số TP. Đà Nẵng” và tổ chức lễ ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác về triển khai chuyển đổi số tại TP. Đà Nẵng giữa Sở Thông tin và Truyền thông thành phố và Cục Tin học hóa (Bộ Thông tin Truyền thông).

Nguồn: baochinhpvu.vn

CÀN THƠ: HUYỆN CỜ ĐỎ TRẺ HÓA ĐỘI NGŨ CÁN BỘ

Nhằm xây dựng nguồn nhân lực chất lượng, đáp ứng yêu cầu trước mắt cũng như lâu dài, các cấp ủy đảng, chính quyền huyện Cờ Đỏ quan tâm tạo “nguồn” cán bộ trẻ để đưa vào quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng. Đến nay, huyện có đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, bảo đảm tính kế thừa, phát triển và sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ.

Tốt nghiệp cử nhân kinh tế, năm 2010, anh Phạm Hoàng Khương, sinh năm 1985, được tuyển dụng vào làm việc tại Bảo hiểm Xã hội huyện Cờ Đỏ. Qua nhiều công việc khác nhau, từ năm 2016 đến 2020, anh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng Phòng Nội vụ, Phó Chánh Văn phòng Huyện ủy - Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện. Tháng 5/2020 đến nay, anh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng Phòng Nội vụ huyện.

Anh Khương là cán bộ trẻ, nhiệt huyết, chịu khó học hỏi, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Ở cương vị Trưởng Phòng Nội vụ huyện, gần 1 năm qua, người cán bộ “8X” thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, chấn chỉnh nền nếp, kỷ cương, kỷ luật, tác phong làm việc của cán bộ, công chức. Anh có nhiều giải pháp chỉ đạo, điều hành, tạo sự chuyển biến rõ

nét trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị, như: công tác cải cách hành chính; sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế; chính sách tiền lương; công tác cán bộ; công tác thi đua - khen thưởng... Anh Khương bộc bạch: “Tôi luôn cố gắng học tập, nghiên cứu để cùng tập thể cán bộ, công chức đơn vị thực hiện tốt mọi nhiệm vụ được giao, xứng đáng với sự tin tưởng của lãnh đạo huyện và kỳ vọng của nhân dân”.

Anh Khương là một trong rất nhiều cán bộ trẻ được cấp ủy đảng, chính quyền huyện Cờ Đỏ quan tâm, tạo điều kiện để phát huy năng lực, sở trường, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới, tạo được niềm tin trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Những năm qua, nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ trẻ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, cấp ủy đảng từ huyện đến cơ sở ở huyện Cờ Đỏ luôn quan tâm, thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trẻ là lớp kế cận, kế tiếp có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ chuyên môn, có năng lực công tác. Các cán bộ trẻ có năng lực, triển vọng phát triển đều được rà soát, thẩm định kỹ càng, đảm bảo các tiêu chí được đưa vào nguồn quy hoạch, bổ nhiệm làm cán bộ lãnh đạo, quản lý. Nhờ đó, đến nay, huyện đã từng bước xây dựng được đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý trẻ, kịp thời bổ sung, bù đắp vào nguồn cán bộ, bảo đảm vững vàng giữa các thế hệ cán bộ.

Theo Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Huyện ủy Cờ Đỏ Võ Hải Triều, đội ngũ cán bộ trẻ (từ 40 tuổi trở xuống) làm lãnh đạo, quản lý các cấp, các ngành của huyện không ngừng được tăng cường cả về số lượng và chất lượng. Cấp ủy huyện nhiệm kỳ 2020 - 2025 có 39 ủy viên; trong đó, có 7,69% trẻ tuổi. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị cấp huyện có 68 người; trong đó, có 33,82% trẻ tuổi. Cấp ủy cơ sở nhiệm kỳ 2020 - 2025 có 215 ủy viên, có 43,26% trẻ tuổi; cán bộ chủ chốt các xã, thị trấn có 50 người thì có 34% trẻ tuổi. Hầu hết cán bộ lãnh đạo, quản lý trẻ các cấp của huyện đều có trình độ lý luận chính trị cao cấp và trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, được bố trí sử dụng đúng năng lực, sở trường công tác của từng người, có trình độ tin học, ngoại ngữ đạt yêu cầu của ngạch công chức, đã làm chuyển biến tích cực trong thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị.

Nhiều cán bộ lãnh đạo, quản lý trẻ là thế hệ “8X” trong huyện đã phát huy tốt năng lực, sở trường tạo chuyển biến trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tiêu biểu như anh Nguyễn Hoàng Nhiệm, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thới Hưng, đã vận dụng kiến thức, thực hiện có hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, hỗ trợ người dân phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới, góp phần xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Hay, như Bí thư Đảng ủy xã Đông Thắng Nguyễn Trọng Thủy, phát huy sức trẻ, năng động, sáng tạo, quyết đoán trong chỉ đạo và điều hành, góp phần xây dựng Đảng bộ xã đạt trong sạch vững mạnh, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, thực hiện có hiệu quả xây dựng kết cấu hạ tầng; xã đã đạt tiêu chí nông thôn mới. Anh Thủy bộc bạch: “Tôi luôn xác định phải thường xuyên nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ mọi mặt; gần gũi với nhân dân, hoàn thiện kỹ năng và tích lũy thêm kinh nghiệm thực tiễn để thực hiện tốt nhiệm vụ”.

Thời gian tới, các cấp ủy đảng, chính quyền huyện Cờ Đỏ tiếp tục chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý trẻ chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp

lý, bảo đảm sự chuyên giao thể hệ một cách vững vàng. Đồng thời, thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trẻ theo hướng bám sát yêu cầu nhiệm vụ cụ thể của cơ quan, đơn vị trong tình hình mới, gắn với tiêu chuẩn, chức danh đã được quy hoạch, đảm bảo tính đồng bộ, kế thừa và phát triển.

Nguồn: baocantho.com.vn

QUẢNG NINH: TP. CẨM PHẢ NỀN TẢNG TỪ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Phát huy những kết quả đã đạt được, nhiệm kỳ 2020 - 2025, TP. Cẩm Phả tiếp tục nâng cao chất lượng cải cách hành chính trên quan điểm “Lấy phát triển hạ tầng, cải cách hành chính đồng bộ, hiện đại làm nền tảng”, là một trong số nhiệm vụ trọng tâm thực hiện hiệu quả 3 đột phá chiến lược.

Nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, thời gian qua, cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tiếp tục được thành phố đẩy mạnh với nhiều cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả. Từ tháng 01/2014, Trung tâm Hành chính công thành phố đã đưa vào tiếp nhận, giải quyết 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố, từ đó chấm dứt hoàn toàn việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính ở các phòng, ban chuyên môn.

Cùng với đó, các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các ngành công an, bảo hiểm xã hội, thuế, điện, nước dần được đưa vào tiếp nhận và giải quyết tại Trung tâm.

Đặc biệt, từ ngày 01/5/2019, thành phố đã triển khai con dấu thứ 2 tại Trung tâm. Hiện có 10/12 phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố đã sử dụng con dấu thứ 2 để thẩm định, phê duyệt giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Hành chính công thành phố (2 phòng còn lại không có thủ tục hành chính giải quyết tại Trung tâm). Trong đó có 3 phòng: Tư pháp - Hộ tịch, Tài chính - Kế hoạch, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất là giải quyết thủ tục hành chính theo nguyên tắc “5 tại chỗ” (tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt, đóng dấu và trả kết quả tại Trung tâm), qua đó mang lại những hiệu quả rõ nét. Nhiều bộ thủ tục khi người dân đã hoàn thiện thì chỉ giao dịch từ 3-5 phút là có thể nhận kết quả. Nhờ đó giúp Trung tâm đẩy mạnh “3 giảm” (giảm thủ tục, giảm thời gian, giảm chi phí), giải quyết được nhiều thủ tục hành chính trước và đúng hạn so với yêu cầu.

Với những nỗ lực trong công tác cải cách thủ tục hành chính nói riêng, cải cách hành chính nói chung, trong 5 năm qua, TP. Cẩm Phả đã 3 lần đứng đầu bảng xếp hạng năng lực cạnh tranh khối địa phương (DDCI), là các năm 2017, 2018, 2020.

Phát huy những kết quả đạt được, với quan điểm “Lấy phát triển hạ tầng, cải cách hành chính đồng bộ, hiện đại làm nền tảng”, thời gian tới, thành phố tiếp tục thực hiện hiệu quả nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cải cách hành chính, chuyển đổi số toàn diện, phát triển doanh nghiệp.

Cẩm Phả sẽ tập trung nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Hành chính công thành phố, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã. Trong đó, tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu và cơ chế giám sát đảm bảo hiệu quả nguyên tắc "5 tại chỗ"; rà soát, đưa các thủ tục hành chính vào Trung tâm Hành chính công thành phố, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã; nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân.

Thành phố tăng cường ứng dụng toàn diện công nghệ thông tin trong hiện đại hóa nền hành chính, hoàn thành quá trình chuyển đổi số, hoàn thiện hệ thống thông tin một cửa điện tử. Đồng thời, xây dựng quy trình giải quyết công việc của cơ quan hành chính các cấp theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, cắt giảm tối đa giao dịch, hội họp, hội nghị trực tiếp; kết nối với cổng dịch vụ công quốc gia.

Giám đốc Trung tâm Hành chính công thành phố Cẩm Phả Trần Quốc Dân cho biết: Nhằm thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội XXIII Đảng bộ thành phố, với phương châm lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo, chúng tôi sẽ tham mưu triển khai thanh toán trực tuyến ở một số lĩnh vực tại Trung tâm, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã; phối hợp với các đơn vị triển khai thu phí tại đây để tạo chu trình khép kín từ việc nộp hồ sơ, thực hiện nghĩa vụ tài chính cho tới nhận kết quả. Đồng thời, thường xuyên bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ, ý thức của cán bộ, công chức, viên chức; cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính, đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, tạo thuận lợi tối đa cho người dân và doanh nghiệp.

Nguồn: baoquangninh.com.vn

HẢI DƯƠNG: CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐỂ TẠO ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN MỚI

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hải Dương vừa có tờ trình về việc ban hành Nghị quyết chuyên đề “Chuyển đổi số tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

Theo đó, tại Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII, tờ trình đã nêu rõ mục tiêu của Nghị quyết. Đó là, đổi mới căn bản, toàn diện công tác quản lý, điều hành của các cấp ủy, chính quyền tiến tới xây dựng chính quyền số; phát triển kinh tế số, xã hội số và thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh theo hướng ứng dụng công nghệ số, hình thành các doanh nghiệp công nghệ số có sức cạnh tranh trên thị trường.

Phân đầu đến năm 2025 đưa tỉnh Hải Dương thuộc nhóm 20 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025; tạo tiền đề đến năm 2030 thuộc nhóm 15 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số.

Cụ thể, đến năm 2025, toàn tỉnh Hải Dương có 80% số dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động. 90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng. Kinh tế số chiếm 20% tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP).

Phần đầu có trên 700 doanh nghiệp công nghệ số. Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh. Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%...

Để đạt được mục tiêu trên, Nghị quyết đã đề ra 8 nhóm giải pháp gồm: Tăng cường tuyên truyền, đổi mới tư duy, nhận thức của từng cán bộ, đảng viên, nhân dân và doanh nghiệp về chuyển đổi số. Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của tỉnh; đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số. Huy động nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của địa phương. Xây dựng chính quyền số, hình thành các đô thị thông minh. Phát triển kinh tế số. Phát triển xã hội số. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng. Ưu tiên kinh phí từ nguồn ngân sách và huy động các nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng để đầu tư phát triển chuyển đổi số.

Bí thư Tỉnh ủy Hải Dương Phạm Xuân Thăng cho biết, để phát triển kinh tế số, Hải Dương phải tập trung phát triển các doanh nghiệp công nghệ số, chuyển đổi số trong doanh nghiệp, đẩy mạnh thương mại điện tử. Đối với xã hội số, tỉnh Hải Dương sẽ thu hút đầu tư phát triển các cụm, khu dân cư đô thị thông minh, sử dụng nền tảng số trong công tác quản lý xã hội tại địa phương. Từ đó, tăng cường quảng bá các sản phẩm văn hóa, lịch sử, hình ảnh, văn hóa con người Hải Dương thân thiện, văn minh. Ngoài ra, tỉnh Hải Dương phải xây dựng đội ngũ chuyên gia an toàn, an ninh mạng để kịp thời theo dõi, phòng ngừa, ngăn chặn, phối hợp xử lý, khắc phục sự cố về an toàn, an ninh mạng và tội phạm sử dụng công nghệ cao.

“Chuyển đổi số là xu hướng tất yếu, đang diễn ra mạnh mẽ trên thế giới và cả nước, nếu tỉnh Hải Dương không nắm bắt được cơ hội sẽ đứng trước nguy cơ tụt hậu cao”, ông Phạm Xuân Thăng nhấn mạnh.

Khẳng định tầm nhìn đột phá, chiến lược của Nghị quyết chuyên đề về chuyển đổi số, ông Thăng cho rằng, với khát vọng 5, 10 và 30 năm tới là thúc đẩy kinh tế-xã hội của tỉnh phát triển nhanh hơn nữa trong điều kiện nguồn tài nguyên, nguồn lực, nguồn nhân lực có hạn thì chuyển đổi số chính là cứu cánh, động lực mới thúc đẩy phát triển. Bí thư Tỉnh ủy Hải Dương cũng lưu ý, việc chuyển đổi số phải biến thành quyết tâm chính trị, nhiệm vụ ưu tiên của các cấp ủy Đảng, chính quyền, lãnh đạo các địa phương, đơn vị. Trong đó, cần chú trọng thay đổi tư duy, nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về chuyển đổi số.

Ông Thăng đề nghị, trong thực hiện chuyển đổi số cần ưu tiên lĩnh vực cải cách hành chính để thúc đẩy tiến trình xây dựng chính quyền điện tử. Tăng cường các dịch vụ công mức độ 3 và 4 để tháo gỡ điểm nghẽn trong giải quyết thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục liên quan đến đầu tư kinh doanh góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Đồng thời, giao Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện do lãnh đạo cấp ủy hoặc lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng ban. Các thủ trưởng sở, ngành, địa phương trong Ban Chỉ đạo phải xác định rõ những lĩnh vực ngành, địa phương cần ưu tiên thực hiện chuyển đổi số để phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn.

Nguồn: baodautu.vn

QUẢNG NAM: ĐẾN NĂM 2030, CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐỒNG BỘ, TOÀN DIỆN TRÊN PHẠM VI TOÀN TỈNH

Chiều ngày 22/3, Thường trực Tỉnh ủy Quảng Nam tổ chức hội nghị chuyên đề về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam, đến nay tỉnh đã đầu tư, xây dựng, đưa vào vận hành các ứng dụng dùng chung tạo nền tảng để hình thành Chính quyền điện tử trên địa bàn, qua đó góp phần phục vụ đắc lực cho công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo, nâng cao hiệu quả quản lý của các cơ quan nhà nước, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, góp phần thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh. Số lượng dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4 đạt 41%.

Các đơn vị đã kết nối với hệ thống thanh toán trực tuyến Chính phủ, cho phép người dân, doanh nghiệp thực hiện các giao dịch trực tuyến mức độ 4 thuận tiện, tiết kiệm thời gian, chi phí giải quyết thủ tục hành chính; triển khai đồng bộ, kết nối liên thông 3 cấp tỉnh - huyện - xã các hệ thống dùng chung như quản lý văn bản, điều hành tác nghiệp, đáp ứng yêu cầu gửi nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn.

Năm 2020, tỉnh chính thức triển khai các hệ thống quan trọng của Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC), nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP), hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh (LRIS), góp phần hoàn thiện nền tảng Chính quyền điện tử.

Công tác chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh thời gian qua được triển khai tích cực, đúng định hướng, đạt được một số kết quả thiết thực, góp phần thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn.

Tuy nhiên, quá trình chuyển đổi số của tỉnh còn bộc lộ nhiều tồn tại, hạn chế. Hạ tầng kỹ thuật chưa được đầu tư đồng bộ, hệ thống mạng WAN, hội nghị truyền hình, Trung tâm Tích hợp dữ liệu chưa đáp ứng yêu cầu. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước chưa đồng bộ, hiệu quả chưa cao.

Việc chuyển đổi số đặt ra nhiều thách thức cả về kinh tế, xã hội, nhất là ở các vùng khó khăn, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Công tác đấu tranh với tội phạm trên không gian mạng, bảo đảm an toàn, an ninh mạng còn khó khăn, thách thức. Chất lượng nguồn nhân lực công nghệ thông tin thấp...

Tại Hội nghị, Ban thường vụ Tỉnh ủy Quảng Nam đã đưa ra Nghị quyết phấn đấu đến năm 2030, việc chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trên phạm vi toàn tỉnh, đưa tỉnh Quảng Nam vào nhóm các tỉnh, thành phố thực hiện chuyển đổi số tốt; hình thành, phát triển môi trường số an toàn, tiện ích, phục vụ tối đa nhu cầu sản xuất, kinh doanh cũng như sinh hoạt cộng đồng của người dân...

Theo đó, từ nay đến năm 2025, tỉnh Quảng Nam tập trung phát triển 90% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau; 90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện, 60% hồ sơ công việc tại cấp xã

được xử lý trên môi trường mạng; 100% các sở, ban, ngành hoàn thành triển khai các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ công tác quản lý, kết nối, chia sẻ trên toàn tỉnh; 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

Mục tiêu tiếp theo là: phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, phần đầu kinh tế số chiếm 10% GRDP. Hạ tầng mạng băng thông rộng cáp quang phủ trên 70% hộ gia đình, 100% xã. Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh. 50% dân số có tài khoản thanh toán điện tử.

Tỉnh Quảng Nam cũng định hướng đến năm 2030 là phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau; 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện, 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng; hình thành nền tảng dữ liệu, hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT), kết nối, chia sẻ rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước; mở dữ liệu cho các tổ chức, doanh nghiệp....

Nguồn: bnews.vn

GIA LAI: CÔNG BỐ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH, HUYỆN NĂM 2020

Ngày 16/3, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Quyết định số 158/QĐ-UBND phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2020 của các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

Kết quả chỉ số cải cách hành chính năm 2020 của các sở, huyện đều xếp hạng Khá và Tốt (đạt từ 70% trở lên), không có sở, huyện nào xếp hạng Trung bình và Yếu, trong đó: Xếp hạng Tốt (đạt từ 85% trở lên) có 11 sở; xếp hạng Khá (đạt từ 70% đến dưới 85%) có 09 sở và 17 huyện.

Kết quả xếp hạng của các sở, ban, ngành tỉnh: Sở Thông tin và Truyền thông xếp vị thứ nhất với 94,10 điểm; Sở Tài chính xếp vị trí thứ hai với 87,70 điểm; Sở Khoa học và Công nghệ xếp vị trí thứ ba với 86,65 điểm. Đơn vị đứng cuối bảng xếp hạng là Sở Giáo dục và Đào tạo với 71,33 điểm.

Kết quả xếp hạng của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: Thành phố Pleiku xếp vị trí thứ nhất với 81,31 điểm; huyện Đak Pơ xếp vị trí thứ hai với 81,14 điểm; huyện Ia Grai xếp vị trí thứ ba với 80,48 điểm. Địa phương đứng cuối bảng xếp hạng là huyện Krông Pa với 70,79 điểm.

Theo đánh giá, kết quả chỉ số cải cách hành chính năm 2020 của các sở, huyện theo đà tăng đều qua các năm trong cả giai đoạn 2016 - 2020, đạt giá trị trung bình chung 81,48%, cao hơn 2,22% so với năm 2019. Qua so sánh, có 14 sở đạt kết quả chỉ số cao hơn giá trị trung bình chung, nhưng không có huyện nào đạt kết quả chỉ số cao hơn giá trị trung bình

chung. Giá trị trung bình các sở đạt 84,91% (cao hơn năm 2019 là 2,65%) và có 11 sở đạt kết quả chỉ số cao hơn giá trị này. Giá trị trung bình các huyện đạt 78,05% (cao hơn năm 2019 là 1,78%), có 10 huyện đạt kết quả chỉ số cao hơn giá trị này. Năm 2020, khoảng cách kết quả chỉ số trên bảng xếp hạng cấp sở giữa đơn vị thấp nhất và cao nhất đã được rút ngắn 3,86% so với năm 2019 (từ 26,97% xuống còn 23,11%); trong khi đó, khoảng cách kết quả chỉ số trên bảng xếp hạng cấp huyện giữa đơn vị thấp nhất và cao nhất có xu hướng tăng nhẹ 1,8% (từ 8,72% lên 10,52%).

Tuy nhiên, trong năm 2020, một số đơn vị, địa phương có sự biến động lớn về vị trí xếp hạng chỉ số cải cách hành chính đáng lưu ý như sau:

Năm 2019, Sở Thông tin và Truyền thông xếp hạng 6, trong năm 2020 tăng 05 bậc xếp vị trí thứ nhất. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn biến động tăng nhiều nhất (13 bậc) từ vị trí thứ 18 lên vị trí thứ 5. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh là đơn vị biến động giảm lớn nhất (11 bậc) từ vị trí thứ 4 xuống vị trí thứ 14, chủ yếu do việc cung cấp tài liệu kiểm chứng trong lĩnh vực “Cải cách thể chế”, kết quả đạt được trong lĩnh vực “Hiện đại hóa hành chính” và việc thực hiện chế độ báo cáo của đơn vị còn tồn tại nhiều hạn chế. Qua đánh giá, xếp hạng, hầu hết các vị trí trên bảng xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính năm 2020 của cấp sở đều có sự thay đổi (09 sở tăng từ 01 đến 13 bậc, 08 sở giảm từ 02 đến 11 bậc; 03 sở giữ nguyên vị trí xếp hạng).

Tương tự, các huyện cũng có sự biến động trên hầu hết các vị trí xếp hạng (11 huyện tăng từ 01 đến 13 bậc; 05 huyện giảm từ 05 đến 13 bậc; 01 huyện giữ nguyên vị trí xếp hạng). Trong đó, xếp vị trí thứ nhất là thành phố Pleiku; địa phương có xếp hạng tăng nhiều nhất là huyện Ia Grai (13 bậc) từ vị trí thứ 16 lên vị trí thứ 3 và huyện Chư Pưh (10 bậc) từ vị trí thứ 14 lên vị trí thứ 4; địa phương có xếp hạng biến động giảm nhiều nhất là thị xã Ayun Pa (13 bậc) và huyện Kông Chro (10 bậc).

Sự biến động lớn về vị trí xếp hạng của một số đơn vị, địa phương có nguyên nhân chủ quan khi một số sở, huyện chưa bám sát các yêu cầu của các tiêu chí, tiêu chí thành phần, còn lơ là trong thực hiện chế độ báo cáo và cung cấp tài liệu kiểm chứng theo quy định; việc áp dụng, thực hiện các giải pháp ứng dụng khoa học, công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý hành chính nhà nước chưa đáp ứng các yêu cầu trong tình hình mới dẫn đến hệ quả tài liệu kiểm chứng không đủ, không đảm bảo yêu cầu đề ra.

Về cơ bản các sở, các huyện đã có sự đầu tư, quan tâm đúng mức đến công tác cải cách hành chính, thể hiện ở giá trị trung bình của chỉ số tăng dần đều qua các năm. Mặc dù các tiêu chí, tiêu chí thành phần chấm điểm chỉ số cải cách hành chính thường xuyên có sự thay đổi, mức độ yêu cầu ngày càng cao nhưng các sở, các huyện đã nỗ lực khắc phục, triển khai thực hiện đảm bảo các yêu cầu đề ra. Ngoài ra, các vị trí xếp hạng hầu hết đều có sự thay đổi, một số đơn vị có sự bứt phá trong vị trí xếp hạng đã chứng minh nhiều đơn vị, địa phương luôn quan tâm khắc phục một số tồn tại, hạn chế trong các năm trước. Trong năm 2020, Trung ương ban hành nhiều quy định, chính sách điều chỉnh cơ cấu tổ chức bộ máy hành chính nên lĩnh vực “Cải cách tổ chức bộ máy hành chính” có xu hướng biến động giảm mạnh so với năm 2019. Đối với lĩnh vực “Hiện đại hóa hành chính” mặc dù giá trị trung bình có tăng, nhưng các địa phương chưa có sự bứt phá, điểm số đạt được rất thấp, nhất là tiêu chí ứng

dụng công nghệ thông tin, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thực hiện tiếp nhận/trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích.

Trong thời gian tới, các đơn vị, địa phương, nhất là các huyện cần phải tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo điều hành, giải quyết thủ tục hành chính; tích cực xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số không giấy tờ nhằm thích nghi, nhanh chóng khắc phục các khó khăn của dịch bệnh COVID-19 trong thời gian qua và kịp thời đáp ứng các yêu cầu công tác trong tình hình mới.

Thu Hiền, Sở Nội vụ tỉnh Gia Lai

ĐỒNG NAI: TP. LONG KHÁNH ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Long Khánh Phạm Việt Phương cho hay, hiện nay, 100% cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố đã sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý văn bản để lưu, chuyển văn bản đi và tiếp nhận văn bản đến; thực hiện các quy trình xử lý vận hành đi, đến theo quy định. Các chức năng quản lý, xử lý văn bản đi, đến, lưu trữ văn bản tài liệu trên hệ thống đều được khai thác, sử dụng có hiệu quả, phục vụ tích cực cho việc quản lý, điều hành của các cấp chính quyền trên địa bàn thành phố.

Ban Chỉ đạo cải cách hành chính thành phố Long Khánh đã tổ chức cấp 366 chứng thư số và chữ ký số. Việc ứng dụng chữ ký số để trao đổi văn bản điện tử thông qua hệ thống phần mềm quản lý văn bản điện tử đã rút ngắn thời gian, quy trình xử lý công việc, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả, hiệu suất làm việc của công chức, viên chức. “Việc ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, tăng cường triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn tại các cơ quan chuyên môn trên địa bàn thành phố đã góp phần tích cực trong quá trình cải cách hành chính. Qua đó, thực hiện hiệu quả việc xây dựng nền hành chính vững mạnh theo hướng công khai, minh bạch, hiệu quả, hiện đại, phục vụ tốt nhất người dân, doanh nghiệp và tổ chức trên địa bàn” - ông Phạm Việt Phương nhấn mạnh.

Nguồn: baodongnai.com.vn

XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ THU HÚT VÀ TRỌNG DỤNG NHÂN TÀI

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta rất chú trọng xây dựng cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài có phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, đáp ứng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc; bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ, đủ sức lãnh đạo đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trở thành nước công nghiệp hiện đại theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Bài viết phân tích sự cần thiết và đề xuất một số giải pháp xây dựng Chiến lược quốc gia về thu hút và trọng dụng nhân tài ở Việt Nam.

1. Thực trạng thu hút và trọng dụng nhân tài ở Việt Nam

Bài học trong lịch sử dựng nước, giữ nước của dân tộc Việt Nam và kinh nghiệm thế giới đã cho thấy, quốc gia nào làm tốt việc thu hút và trọng dụng nhân tài sẽ thúc đẩy được tăng trưởng và phát triển bền vững, tạo lợi thế cạnh tranh của đất nước. Đối với nước ta hiện nay, việc xây dựng Chiến lược quốc gia về thu hút và trọng dụng nhân tài là rất cần thiết, bởi những lý do sau:

Một là, thu hút và trọng dụng nhân tài là truyền thống của dân tộc, kinh nghiệm của nhiều thế hệ và là chủ trương, chính sách lớn của Đảng, Nhà nước.

Trên văn bia tiến sĩ ở Văn Miếu - Quốc Tử Giám đã viết “Hiền tài là nguyên khí quốc gia. Nguyên khí thịnh thì thế nước mạnh và lớn lao, nguyên khí suy thì thế nước yếu mà càng xuống thấp. Bởi vậy, các bậc vua tài giỏi đời xưa, chẳng có đời nào lại không chăm lo nuôi dưỡng và đào tạo nhân tài bồi đắp thêm nguyên khí” (Thân Nhân Trung - 1442). Hoàng đế Đế Quang Trung cũng căn dặn: “Dựng nước lấy việc học làm đầu. Muốn thịnh trị lấy nhân tài làm gốc”.

Kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quan tâm xây dựng và thực hiện chính sách thu hút nhân tài, qua đó đã tập hợp, thu hút được nhiều nhân tài, hiền tài, góp phần rất quan trọng vào thắng lợi của cách mạng Việt Nam và kiến thiết đất nước. Ngay sau khi nước nhà giành được độc lập năm 1945, Người đã khẳng định: “Nước nhà cần phải kiến thiết. Kiến thiết cần phải có nhân tài. Trong số 20 triệu đồng bào chắc không thiếu người có tài có đức... các địa phương phải lập tức điều tra nơi nào có người tài đức, có thể làm được những việc ích nước lợi dân, thì phải báo cáo ngay cho Chính phủ biết”. Không chỉ chú trọng thu hút, Người còn thực sự trọng dụng nhân tài và coi đây là việc phải làm thường xuyên, liên tục của Đảng, của Nhà nước: “Phải trọng nhân tài, trọng cán bộ, trọng mỗi một người có ích cho công việc chung của chúng ta”(1).

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Đảng và Nhà nước ta đã đưa nội dung này thành chủ trương, chính sách nòng cốt trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng và phát triển đất nước. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng khẳng định sự cần thiết phải “đào tạo nhân tài cho đất nước... Thực hiện chính sách trọng dụng nhân tài, các

nhà khoa học đầu ngành, tổng công trình sư, kỹ sư trưởng, kỹ thuật viên lành nghề và công nhân kỹ thuật có tay nghề cao... Thực sự tôn vinh các doanh nhân có tài và thành đạt, đóng góp nhiều cho xã hội”(2). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng tiếp tục khẳng định: “Chú trọng phát hiện, bồi dưỡng, phát huy nhân tài; đào tạo nhân lực cho phát triển kinh tế tri thức”(3). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng tiếp tục nhấn mạnh, cần xây dựng “cơ chế, chính sách phát hiện, thu hút, sử dụng nhân tài”. Luật Cán bộ, công chức đã quy định: “Nhà nước có chính sách để phát hiện, thu hút, bồi dưỡng, trọng dụng và đãi ngộ xứng đáng đối với người có tài năng”. Những chủ trương, chính sách nêu trên là minh chứng rõ nét về việc Đảng và Nhà nước đã nhận thức đầy đủ về vai trò của nhân tài và sự cần thiết phải thu hút, trọng dụng nhân tài trong công cuộc dựng nước, giữ nước và phát triển kinh tế - xã hội.

Hai là, chủ trương, chính sách về thu hút và trọng dụng nhân tài đã được kiểm chứng về tính đúng đắn, mang lại hiệu quả nhất định nhưng thực tiễn triển khai cho thấy còn nhiều bất cập nên phải có Chiến lược quốc gia về nhân tài để tạo sự đồng bộ, thống nhất và hiệu quả trên cả nước.

Thời gian qua, nhiều cấp, ngành, địa phương đã “trải thảm đỏ” thu hút nhân tài. Nhiều nhân tài được phát huy năng lực, sở trường và bước đầu có những kết quả đóng góp rất tích cực vào sự phát triển chung của ngành, địa phương. Một số Bộ, ngành như: Bộ Giao thông vận tải, Bộ Ngoại giao, Văn phòng Chính phủ... đã thu hút, tuyển dụng được nhiều sinh viên thủ khoa, sinh viên xuất sắc đứng đầu các khoa, những người có học vị tiến sĩ, thạc sĩ. Một số địa phương như TP. Hà Nội, TP. Đà Nẵng... từ nhiều năm nay đã xây dựng và thực hiện chính sách phát hiện, khuyến khích, bồi dưỡng và thu hút nhân tài như: vinh danh, tuyên dương sinh viên tốt nghiệp thủ khoa; tuyển dụng các thủ khoa xuất sắc, những người trẻ tuổi có học vị cao; có chính sách trả lương cao gấp nhiều lần lương cơ sở để thu hút người tài... Việc trọng dụng và phát triển người tài ở nhiều nơi đã mang lại những kết quả tích cực.

Chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về thu hút, trọng dụng nhân tài là rất đúng đắn và đang đi vào thực tiễn, bước đầu thu hút được những người có trình độ cao, có chất lượng vào làm việc ở nhiều cấp, ngành, địa phương. Điều đó đã góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từng bước chính quy, chuyên nghiệp, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu thực tiễn.

Tuy nhiên, quan điểm, nhận thức về nhân tài còn chưa đầy đủ, thường bị đồng nhất với người có trình độ cao (về mặt bằng cấp); thiếu tiêu chí đánh giá hiệu quả thu hút, trọng dụng và quản trị nhân tài. Chính sách về nhân tài phân tán, manh mún, thiếu đồng bộ, dẫn đến mỗi cấp, ngành, địa phương lại có những cách làm khác nhau. Số lượng nhân tài được thu hút chưa nhiều so với quy mô nhân sự hiện có; nhiều cơ quan chưa chủ động thu hút mà thụ động chờ nhân tài tới ứng tuyển. Bên cạnh đó, một bộ phận nhân tài được thu hút vẫn chưa bộc lộ rõ tài năng hoặc không có điều kiện để phát huy. Đặc biệt, tình trạng cán bộ, công chức rời bỏ khu vực công diễn ra ngày càng nhiều, ví dụ tại TP. Đà Nẵng đã có 84 trường hợp được thu hút theo diện nhân tài nhưng sau đó lại rời bỏ khu vực công(4). Điều này xuất phát từ nhiều nguyên nhân, nhưng chủ yếu là do những bất cập và thiếu đồng bộ trong thu hút và trọng

dụng nhân tài. Một nghiên cứu dựa trên kết quả số liệu khảo sát 513 công chức đã chỉ ra những bất cập, khó khăn trong thu hút và giữ chân những người tài năng bao gồm: tiền lương và thu nhập còn thấp (chiếm 80,7%); chưa có tiêu chí rõ ràng để xác định người có tài năng (chiếm 74,9%); chính sách khen thưởng, đãi ngộ và tôn vinh chưa thỏa đáng, không tạo động lực (chiếm 66,7%); thiếu môi trường để người có tài phát huy tài năng (chiếm 60,4%); cơ hội thăng tiến không rõ ràng (chiếm 56,9%)(5).

Trước thực trạng trên và đứng trước đòi hỏi của nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội,... trong thời kỳ mới ngày càng nặng nề, khó khăn và phức tạp, việc thu hút, trọng dụng nhân tài càng trở nên cấp thiết. Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Hội nghị Trung ương lần thứ bảy khóa XII đã nhận định: "... Sự bùng nổ của khoa học - công nghệ, sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế số, kinh tế tri thức và xu hướng quốc tế hoá nguồn nhân lực vừa là thời cơ, vừa là thách thức đối với nước ta"(6). Ở trong nước, bên cạnh những mặt tích cực thì "sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta vẫn đứng trước nhiều khó khăn, thách thức; bốn nguy cơ mà Đảng ta đã chỉ ra vẫn còn hiện hữu, có mặt gay gắt hơn; tình hình an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội vẫn tiềm ẩn những nhân tố dễ gây mất ổn định. Sự chống phá của các thế lực thù địch, phản động ngày càng tinh vi, nguy hiểm, phức tạp hơn trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường, mở cửa hội nhập, sự bùng nổ của hệ thống thông tin truyền thông toàn cầu, chiến tranh mạng..."(7). Mặt khác, thời gian tới cũng là giai đoạn chuyển giao giữa thế hệ sinh ra, trưởng thành và rèn luyện trong chiến tranh, được đào tạo trong nước và các nước xã hội chủ nghĩa sang lớp cán bộ sinh ra và trưởng thành trong hòa bình, được đào tạo từ nhiều nguồn, nhiều nước có thể chế chính trị khác nhau. Do đó, xây dựng đội ngũ nhân tài nhằm bảo đảm sự chuyên tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ, đủ sức lãnh đạo đất nước trong thời kỳ mới là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng và cũng đầy khó khăn, thử thách.

2. Quan điểm và một số giải pháp xây dựng Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài

2.1. Về quan điểm

Một là, thu hút và trọng dụng nhân tài phải xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của thời kỳ mới nhưng phải đặt trong tổng thể của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu quả.

Hai là, xây dựng Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài là công việc quan trọng hàng đầu, phải được tiến hành thường xuyên, thận trọng, khoa học, chặt chẽ và hiệu quả. Đây là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và người dân. Trong đó, trước tiên phải phát huy vai trò của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và đội ngũ tham mưu cho Đảng, Nhà nước.

Ba là, thu hút phải đi đôi với trọng dụng và giữ chân nhân tài. Hoàn thiện thể chế, tạo môi trường để thúc đẩy đổi mới, phát huy sáng tạo và bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với ràng buộc trách nhiệm và tăng cường kiểm tra, giám sát.

Bốn là, xử lý hài hoà, hợp lý mối quan hệ giữa tiêu chuẩn và cơ cấu, trong đó tiêu chuẩn là chính; giữa đức và tài, trong đó đức là gốc; giữa thẩm quyền, trách nhiệm cá nhân và tập thể.

Năm là, tăng cường và mở rộng hợp tác quốc tế để phát triển nhân lực, trong đó tập trung ưu tiên xây dựng các cơ sở đào tạo đạt trình độ quốc tế và đào tạo đội ngũ chuyên gia đầu ngành, các nhóm nhân lực trình độ cao trong những ngành trọng điểm đạt trình độ của các nước tiên tiến.

Sáu là, cần có lộ trình cụ thể, xác định rõ mục tiêu và giải pháp trong từng giai đoạn, phù hợp với từng cấp, ngành, địa phương. Trong giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2022, cần tập trung nghiên cứu, tổng kết kinh nghiệm; tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng; rà soát, hoàn thiện các chính sách, pháp luật về thu hút, trọng dụng nhân tài; sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Giai đoạn từ năm 2022 đến năm 2025, tổ chức triển khai các chính sách cụ thể, đồng bộ; tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm. Trước mắt, cần tập trung thu hút và trọng dụng nhân tài với cán bộ cấp chiến lược của Đảng, Nhà nước và đội ngũ nhân tài trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, các chuyên gia đầu ngành ở các lĩnh vực chủ chốt và đội ngũ doanh nhân.

2.2. Một số giải pháp

Thứ nhất, phải thống nhất quan điểm về nhân tài, thiết lập chuẩn mực về nhân tài và xây dựng các bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả thu hút, đào tạo, sử dụng, đãi ngộ, giữ nhân tài làm cơ sở để Nhà nước, các Bộ, ngành, địa phương thu hút và quản trị nhân tài. Tránh hiện tượng đồng nhất giữa “nhân tài” với người có bằng tốt nghiệp loại giỏi, học vị cao, hoặc được đào tạo ở nước ngoài. Trình độ đào tạo chỉ là một trong những tiêu chí để đánh giá nhân tài; nhân tài cần được kiểm chứng năng lực trên thực tiễn, với tinh thần cam kết, cống hiến và phụng sự đất nước. Những người được đào tạo bài bản, học vị cao là đối tượng tiềm năng, cần tiếp tục sàng lọc và bồi dưỡng, phát triển thành nhân tài.

Thứ hai, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của nhân tài cũng như sự cần thiết thực hiện chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài để đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới. Điều này đòi hỏi các cấp ủy, chính quyền từ Trung ương xuống cơ sở tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thu hút, chăm lo đào tạo, bồi dưỡng và trọng dụng nhân tài. Đẩy mạnh tuyên truyền tạo sự đồng thuận trong xã hội về những giá trị và chuẩn mực lành mạnh, trong đó có những chuẩn mực nhân tài để xã hội tôn vinh và phấn đấu, tránh hiện tượng ganh tị, đố kỵ người tài.

Thứ ba, tạo lập cơ chế hợp lý, hiệu quả để thu hút, trọng dụng và phát triển nhân tài trên cả nước. Nhà nước cần ban hành văn bản quy định về nhân tài, tiêu chuẩn đánh giá nhân tài, có chính sách đồng bộ, nhất quán từ tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm, sắp xếp, nâng ngạch, thăng hạng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá nhân tài; xây dựng chính sách đãi ngộ hợp lý, từ hệ thống tiền lương, tiền thưởng, phụ cấp, phúc lợi và các đãi ngộ dưới dạng phi vật chất khác.

Trên cơ sở chủ trương, chính sách chung của Đảng, pháp luật của Nhà nước, mỗi Bộ, ngành và địa phương phải xây dựng chính sách cụ thể phù hợp với chiến lược phát triển, đặc điểm, điều kiện đặc thù. Nhà nước cần ưu tiên hỗ trợ các địa phương ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, hải đảo để rút ngắn khoảng cách phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội giữa các vùng, miền. Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu bộ, ngành, địa

phương; xây dựng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm (đặc biệt về tài chính) để các địa phương thu hút, trọng dụng và quản trị nhân tài.

Thứ tư, các cơ quan chức năng cần triển khai xây dựng khung cơ chế, chính sách thu hút và trọng dụng nhân tài có trọng tâm, trọng điểm, nhất là các ngành, lĩnh vực mũi nhọn phục vụ cho sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước. Đồng thời, nghiên cứu phương pháp để lồng ghép mục tiêu, giải pháp thu hút, trọng dụng nhân tài với chiến lược phát triển nguồn nhân lực quốc gia cũng như chiến lược phát triển của các ngành, địa phương; huy động các nguồn lực cho phát triển nhân tài; định kỳ đánh giá, tổng kết hiệu quả thực hiện, báo cáo Chính phủ và công khai với người dân.

Thứ năm, chính sách thu hút và trọng dụng nhân tài cần được thực hiện đồng bộ với các chính sách về kinh tế, giáo dục, văn hóa, xã hội... Trong đó, phải xem giáo dục, đào tạo là nền tảng, gốc rễ. Nhân tài được hình thành và phát triển từ nhiều nguồn khác nhau nhưng về cơ bản là đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân, nòng cốt là hệ thống cơ sở giáo dục đại học. Đó là nơi hình thành và phát triển đội ngũ nhân lực khoa học và công nghệ, nhất là các chuyên gia, nhà quản lý, đội ngũ giảng viên chuyên nghiệp, các kỹ sư đầu ngành, công nhân có tay nghề cao, có đủ năng lực nghiên cứu hoặc làm chủ công nghệ được chuyển giao; có khả năng quản lý, đề xuất và tổ chức thực hiện những giải pháp nhằm giải quyết hiệu quả những vấn đề cơ bản trong quá trình phát triển của mỗi vùng, miền và cả nước. Nhà nước cần hoàn thiện điều kiện thành lập, tuyển sinh, tổ chức đào tạo, đánh giá xếp hạng các trường. Quy hoạch hệ thống các cơ sở giáo dục đại học nhằm bảo đảm hợp lý về cơ cấu ngành nghề, cơ cấu vùng miền trên cơ sở dự báo về cung - cầu thị trường lao động và phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; đẩy mạnh phân cấp và tự chủ trong giáo dục.

Thứ sáu, hoàn thiện thể chế công vụ từ mô hình chức nghiệp sang mô hình vị trí việc làm, kiện toàn bộ máy và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức và theo hướng quản trị tinh gọn; thay đổi phương thức quản trị từ tập trung yếu tố đầu vào và quá trình sang quản trị theo kết quả. Công tác tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, đánh giá, đãi ngộ phải dựa trên kết quả của phân tích, thiết kế công việc. Trong công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, nhất là vị trí lãnh đạo, quản lý cần công khai trên nhiều kênh, đa dạng nguồn ứng viên, không phân biệt đảng viên hay ngoài Đảng, người Việt Nam ở trong nước hay ở nước ngoài; hoặc giới tính, tôn giáo, lý lịch. Tiến hành thi tuyển cạnh tranh, đánh giá năng lực thông qua chương trình hành động, đề án được bảo vệ công khai, có sự tranh luận trực tiếp giữa các ứng viên.

Trong công tác sử dụng, cần bố trí nhân sự theo yêu cầu của công việc; xây dựng môi trường làm việc dân chủ, sáng tạo nhằm thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh; có cơ chế bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám hành động vì lợi ích chung; kiểm soát chặt chẽ quyền lực, chấm dứt tình trạng chạy chức, chạy quyền. Thực hiện nhất quán chủ trương bố trí bí thư cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện không là người địa phương và chú trọng việc luân chuyển cán bộ, đưa công tác này trở thành nề nếp, thường xuyên. Ngoài ra, tăng cường đào tạo và sát hạch chất lượng cán bộ, thực hiện tốt chế độ miễn nhiệm, từ chức, cho thôi việc, kiên quyết không bố trí những người không đáp ứng tiêu chuẩn; thay thế cán bộ yếu kém phẩm chất và năng lực, không hoàn thành nhiệm vụ, xem đây là hoạt động bình thường trong công tác nhân sự.

Trong công tác đánh giá cán bộ mới theo hướng tập trung vào đánh giá tình hình thực hiện công việc (quá trình, kết quả, hiệu quả thực hiện công việc) một cách xuyên suốt, liên tục, đa chiều. Về đãi ngộ, cần đẩy mạnh cải cách chính sách tiền lương và thu nhập của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng cơ cấu lương 3P (P1 - Position: theo vị trí chức danh; P2 - Person: theo khung năng lực; P3 - Performance: theo hiệu quả thực hiện công việc). Bên cạnh đó, cần có nhiều hình thức đãi ngộ phi vật chất thông qua việc tạo điều kiện, môi trường làm việc thú vị, thúc đẩy sự chủ động, sáng tạo trong công việc và mở rộng cơ hội thăng tiến.

Đội ngũ nhân tài là lực lượng tinh hoa, đóng vai trò trung tâm trong xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật; dẫn dắt quá trình đổi mới, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, tạo lợi thế cạnh tranh quốc gia, hướng tới nền kinh tế tri thức, hiệu quả và bền vững. Vì vậy, thu hút và trọng dụng nhân tài là quyền, đồng thời là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và xã hội. Điều đó đòi hỏi tầm nhìn, sự quyết liệt trong chỉ đạo của lãnh đạo Đảng, Nhà nước; sự tích cực của các bộ, ngành, địa phương trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện Chiến lược thu hút, trọng dụng nhân tài, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

PGS. TS. Nguyễn Bá Chiến, Hiệu trưởng Trường Đại học Nội vụ Hà Nội

ThS. Đoàn Văn Tình, Phó Trưởng khoa, Khoa Quản trị nguồn nhân lực Trường Đại học Nội vụ Hà Nội

Nguồn: tcnn.vn

Ghi chú:

(1) Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 5, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, H.2011, tr.313.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, H.2006.

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, H.2011.

(4), (5) Trần Văn Ngợi (2015), Luận án tiến sĩ “Thu hút và trọng dụng người có tài năng trong các cơ quan hành chính nhà nước Việt Nam”, Học viện Hành chính Quốc gia.

(6), (7) Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Hội nghị Trung ương lần thứ bảy, khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

CHÍNH PHỦ NHIỆM KỲ 2016 - 2021: NHỮNG DẤU ẤN NỔI BẬT

Trong cuộc trao đổi với báo chí mới đây, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng đã chia sẻ về một số thành tựu nổi bật của Chính phủ trong nhiệm kỳ 2016 - 2021. Những dấu ấn thể hiện qua các chỉ số phát triển kinh tế - xã hội, sự đánh giá cao của cộng đồng quốc tế, người dân và doanh nghiệp đối với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Theo Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng, ngay khi bước vào đầu nhiệm kỳ, Thủ tướng đã đưa ra thông điệp là quyết tâm xây dựng một Chính phủ kiến tạo, liêm chính, hành động, hướng tới người dân, doanh nghiệp, lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm phục vụ.

Vì vậy, công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ đặc biệt chú trọng đề cao trách nhiệm người đứng đầu Chính phủ, trách nhiệm của từng thành viên Chính phủ, phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn trách nhiệm các cơ quan, đơn vị và thống nhất quan điểm không để trình trạng “bản chỉ thiên” hoặc “trên bảo dưới không nghe”.

Đồng thời, đổi mới mạnh mẽ phương thức làm việc của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của các cơ quan hành chính nhà nước; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, xây dựng Chính phủ điện tử.

Cũng theo Bộ trưởng Mai Tiến Dũng, trong nhiệm kỳ vừa qua, Thủ tướng Chính phủ đã quyết định thành lập Tổ công tác là một mô hình thiết chế, chưa có tiền lệ trong công tác này, đây là sáng kiến của Thủ tướng Chính phủ.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Thủ tướng, Tổ công tác đã tham mưu có hiệu quả cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong chỉ đạo, điều hành, nhất là đối với công tác hoàn thiện thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, xây dựng Chính phủ điện tử, tạo đột phá trong chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật hành chính, qua đó, đã tạo được những dấu ấn nổi bật cả về phương pháp, cách thức cũng như kết quả đạt được trong hoạt động của Tổ công tác.

Tập trung tháo gỡ “điểm nghẽn” thể chế, thúc đẩy tăng trưởng

Điểm lại những thành tựu nổi bật nhất của Chính phủ nhiệm kỳ 2016 - 2021, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng cho rằng, đầu tiên, đó chính là công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế. Chính phủ đã chú trọng xây dựng và hoàn thiện pháp luật gắn với tổ chức thi hành pháp luật đồng bộ, thống nhất; tập trung tháo gỡ “điểm nghẽn” thể chế, khơi thông, tạo động lực cho phát triển; đồng thời, chỉ đạo đổi mới tư duy, quy trình xây dựng chính sách, pháp luật theo hướng 01 luật chỉ ban hành tối đa 02 nghị định; 01 nghị định ban hành 01 thông tư hướng dẫn; thực hiện ban hành 01 văn bản mới thì phải bỏ 01 văn bản cũ.

Chưa bao giờ tỷ lệ nợ đọng văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành pháp luật giảm sâu như giai đoạn 2016 - 2021, đặc biệt, năm 2017, Chính phủ không nợ đọng văn bản quy định

chi tiết nào. Qua theo dõi của Văn phòng Chính phủ, đến ngày 21/3/2021, Chính phủ đã ban hành 760 nghị định, Thủ tướng Chính phủ ban hành 238 quyết định quy phạm pháp luật.

Chính phủ điều hành ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, tạo môi trường thuận lợi thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Tăng trưởng GDP bình quân 5 năm đạt khoảng 5,99% (thuộc nhóm các nước tăng trưởng cao nhất khu vực và thế giới); riêng năm 2020, dù trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 nhưng tốc độ tăng trưởng GDP vẫn đạt 2,91% (mức tăng trưởng cao nhất so với 5 nền kinh tế lớn trong khu vực Đông Nam Á). Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân giai đoạn 2016 - 2020 khoảng 3,2% (giảm mạnh so với giai đoạn 2011 - 2015 là 7,65%). Lạm phát cơ bản được kiểm soát tốt qua các năm, giữ mức tương đối ổn định, bình quân đạt 1,81% (giảm mạnh so với giai đoạn 2011 - 2015 là 5,15%).

Cán cân thương mại hàng hóa luôn đạt thặng dư với mức xuất siêu tăng dần qua các năm. Năm 2020, mặc dù nhiều thị trường xuất khẩu bị gián đoạn do dịch COVID-19 nhưng xuất siêu vẫn đạt cao nhất từ trước đến nay (20 tỷ USD). Việc giải ngân vốn đầu tư công được thúc đẩy mạnh mẽ, năm 2020 đạt 97,46% kế hoạch, đây là mức cao nhất đạt được trong giai đoạn 2016 - 2021. Bội chi ngân sách nhà nước được kiểm soát chặt chẽ, bình quân giai đoạn 2016 - 2020 đạt 3,45%, vượt mục tiêu đề ra là không quá 3,99%.

Thứ ba, chủ động, quyết liệt, ứng phó kịp thời, ngăn chặn, kiểm soát tốt đại dịch COVID-19. Năm 2020, trước tác động của dịch COVID-19, Chính phủ đã chủ động đánh giá đúng tình hình, coi phòng, chống dịch COVID-19 là nhiệm vụ chính trị đặc biệt quan trọng; đề ra các giải pháp kịp thời, kiên quyết, sớm hơn và cao hơn mức khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế giới và phù hợp diễn biến dịch.

Với sự vào cuộc quyết liệt, đồng bộ của cả hệ thống chính trị và sự nỗ lực, quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta, nước ta đã cơ bản ngăn chặn và kiểm soát được dịch COVID-19, điều trị có hiệu quả các ca bệnh nặng, hiếm nghèo, được các tổ chức quốc tế và nhân dân ghi nhận, đánh giá cao. Đã bước đầu triển khai tiêm vaccine phòng COVID-19 cho nhân dân theo Kết luận của Bộ Chính trị và Nghị quyết của Chính phủ với đối tượng ưu tiên phù hợp.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh

Thứ tư, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; đổi mới phương thức làm việc của các cơ quan hành chính nhà nước gắn với xây dựng Chính phủ điện tử.

Với phương châm “lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ”, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo quyết liệt việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, xử lý công việc trên môi trường mạng hướng tới “Chính phủ phi giấy tờ”.

Về cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, trong giai đoạn vừa qua, công tác cải cách thủ tục hành chính đã đạt được nhiều kết quả rất tích cực, đó là: Thể chế cho hoạt động cải cách, kiểm soát thủ tục hành chính cơ bản được hoàn thiện, ngày càng thống nhất, đồng bộ; việc ban hành và giải quyết thủ tục hành chính ngày càng

thống nhất, đơn giản, minh bạch và thuận lợi hơn; việc giải quyết thủ tục hành chính ngày càng chất lượng và hiệu quả hơn với việc xác định đúng mục tiêu là lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; hàng nghìn thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh đã được cắt giảm, đơn giản hóa; 59/63 Trung tâm Phục vụ hành chính công đã được thành lập cùng với Bộ phận một cửa các cấp đã từng bước nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân. Việc cắt giảm quy định không còn phù hợp và tổ chức triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông đã góp phần thúc đẩy mạnh mẽ việc hoàn thiện thể chế, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Về xây dựng Chính phủ điện tử, hiện đại hóa nền hành chính, Văn phòng Chính phủ phát huy tính tiên phong, xây dựng và đưa vào vận hành 04 hệ thống thông tin nền tảng của Chính phủ điện tử (Trục liên thông văn bản quốc gia được khai trương từ ngày 12/3/2019; Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (e-Cabinet) được vận hành từ ngày 24/6/2019; Cổng dịch vụ công quốc gia vận hành chính thức từ ngày 09/12/2019; Hệ thống Thông tin báo cáo quốc gia và Trung tâm Thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ khai trương ngày 19/8/2020), đã tạo sự lan tỏa tích cực tới các bộ, ngành, địa phương trong triển khai nghiêm túc các nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao liên quan đến xây dựng Chính phủ điện tử, góp phần thay đổi lề lối, phương thức làm việc thông qua ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, hướng tới một nền hành chính hiện đại, hiệu quả, dựa trên dữ liệu số.

Tính chung, tổng chi phí xã hội tiết kiệm được từ cải cách thủ tục hành chính, triển khai Chính phủ điện tử là trên 16 nghìn tỷ đồng/năm (theo cách tính của OECD).

Thứ năm, Chính phủ chú trọng phát triển công nghiệp, dịch vụ, xây dựng nền nông nghiệp toàn diện, nông thôn mới theo hướng bền vững; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai.

Ngành công nghiệp trở thành trụ cột của nền kinh tế, có khả năng tham gia sâu, có hiệu quả vào chuỗi giá trị toàn cầu; bước đầu hình thành hệ sinh thái công nghiệp hỗ trợ, tỷ lệ nội địa hóa tăng cao, phát triển một số tập đoàn kinh tế có tiềm lực trong lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo, điển hình như ngành công nghiệp ô tô Việt Nam lần đầu tiên khẳng định sự tự chủ trong đầu tư, sản xuất, làm chủ công nghệ (có thương hiệu ô tô Việt Nam).

Một số ngành dịch vụ phát triển mạnh mẽ về chất lượng, đa dạng về sản phẩm, điển hình như du lịch và logistics. Trong bối cảnh tác động của dịch COVID-19, Chính phủ tập trung chỉ đạo kích cầu du lịch nội địa, phát động Chương trình “Người Việt Nam du lịch Việt Nam” khi dịch COVID-19 trong nước được kiểm soát; chỉ đạo xây dựng chương trình quảng bá, xúc tiến du lịch quốc tế trực tuyến với thông điệp “Việt Nam điểm đến an toàn”...

Trong giai đoạn 2016 - 2020, hướng đi mới cho phát triển ngành nông nghiệp đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo tìm ra, quyết tâm khôi phục lại tốc độ tăng trưởng của ngành - khẳng định vai trò “trụ đỡ” trong nền kinh tế trong điều kiện khó khăn, nhất là trong bối cảnh dịch COVID-19. Xây dựng nông thôn mới về đích sớm trước gần 2 năm; năm 2020 có trên 62% xã đạt chuẩn, vượt xa mục tiêu đề ra (50%).

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Chính phủ đã quán triệt chủ trương “không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng kinh tế”; “kiên quyết đóng cửa rừng tự nhiên”; đẩy mạnh trồng rừng và đã trồng được 1.134.000ha, đạt 110,6% kế hoạch đề ra.

Thứ sáu, Chính phủ quyết liệt thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; chú trọng giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Trong nhiệm kỳ qua, ngành thanh tra đã triển khai 32.645 cuộc thanh tra hành chính và trên 1.127.790 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành; qua thanh tra đã chấn chỉnh quản lý, hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật trên nhiều lĩnh vực; phát hiện vi phạm về kinh tế 417.490 tỷ đồng, 94.578ha đất; trong đó đã kiến nghị thu hồi 235.522 tỷ đồng, 8.823ha đất; xử lý khác hơn 181.968 tỷ đồng, 85.755ha đất; kiến nghị xử lý kỷ luật hành chính 9.772 tập thể, cá nhân; số tiền xử vi phạm hành chính lên tới hơn 24.120 tỷ đồng; chuyển cơ quan điều tra 462 vụ, 671 đối tượng.

Thủ tướng Chính phủ đã thành lập Tổ công tác đặc biệt và đã giải quyết dứt điểm nhiều vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài; số vụ việc khiếu nại, tố cáo và số đoàn đông người giảm; số vụ việc giải quyết theo thẩm quyền đạt tỷ lệ cao, qua đó củng cố lòng tin của nhân dân đối với chính quyền.

Thứ bảy, chủ động, tích cực, sáng tạo, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế, tạo môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước, vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng cao; tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Công tác đối ngoại song phương được triển khai tích cực, chủ động. Khuôn khổ quan hệ đối tác chiến lược và đối tác toàn diện được mở rộng có trọng tâm, trọng điểm. Đối ngoại đa phương được nâng tầm, từ chủ động tích cực tham gia sang từng bước đóng góp xây dựng, định hình các thể chế đa phương theo tinh thần Chỉ thị số 25-CT/TW của Ban Bí thư ngày 08/8/2018.

Tham gia tích cực vào các diễn đàn khu vực và quốc tế quan trọng, nổi bật là việc tổ chức thành công năm APEC Việt Nam 2017, Hội nghị Diễn đàn Kinh tế thế giới về ASEAN 2018; đảm nhiệm tốt vai trò Ủy viên không Thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc nhiệm kỳ 2020 - 2021; tổ chức thành công cuộc gặp Thượng đỉnh Mỹ - Triều Tiên lần thứ 2 tại Hà Nội và đặc biệt là vai trò Chủ tịch ASEAN 2020. Tích cực thúc đẩy đàm phán, ký kết, phê chuẩn và triển khai hiệu quả 15 hiệp định thương mại tự do, trong đó có các hiệp định tiêu chuẩn cao, thị trường rộng lớn như Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - EU (EVFTA), Hiệp định Đối tác Toàn diện khu vực (RCEP).

Trong nhiều thành tựu, Bộ trưởng Mai Tiến Dũng cho biết điểm nhấn, ấn tượng sâu sắc nhất đó là sự đoàn kết, thống nhất giữa “nói” và “làm” của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, trong các vấn đề xây dựng, hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân và đặc biệt là đi sâu chỉ đạo vào những trọng tâm, trọng điểm, những mũi nhọn trong công tác lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội.

Tại Hội nghị Chính phủ với địa phương vào tháng 12/2020, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định: Năm 2020 được xem là năm thành công hơn năm 2019 và là năm thành công nhất trong 5 năm vừa qua với những kết quả, thành tích đặc biệt, có ý nghĩa quan trọng, làm cho đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay.

Tại Phiên họp thứ 53 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân đã đánh giá, nhiệm kỳ 2016 - 2021 của Chính phủ là một nhiệm kỳ “rất thành công” vì trong hoàn cảnh, trong điều kiện có nhiều khó khăn, phức tạp nhưng Chính phủ đã vững vàng điều hành, quản lý để đạt được những kết quả rất có ý nghĩa.

“Thành công của nhiệm kỳ qua thể hiện ở những chỉ số kinh tế vĩ mô, xóa đói giảm nghèo, xây dựng cơ sở hạ tầng... Chúng ta có sự đồng thuận của người dân trong thành công phòng chống COVID-19. Bản bè quốc tế cũng đánh giá môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi nhất từ trước tới nay. Có thể nói đó là do có một chính sách cởi mở, một cơ chế minh bạch, có sự giám sát của người dân và doanh nghiệp với sự quyết tâm của Chính phủ, người đứng đầu Chính phủ”, Bộ trưởng Mai Tiến Dũng chia sẻ.

Nguồn: baohinhphu.vn

CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH: DOANH NGHIỆP CHỜ KẾ HOẠCH THỰC THI

Với 10 giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh mà TP. Hồ Chí Minh vừa đưa ra, các doanh nghiệp cho rằng vẫn chung chung, giống như 10 đầu việc, đồng thời cho biết đang chờ đợi những mục tiêu và kế hoạch thực thi từng đầu việc đó như thế nào.

Xung quanh việc lấy ý kiến góp ý về 10 nhóm giải pháp mà TP. Hồ Chí Minh vừa đưa ra nhằm cải thiện môi trường đầu tư của thành phố, các doanh nghiệp đã đóng góp nhiều ý kiến thiết thực với mong muốn môi trường đầu tư của thành phố ngày càng hoàn thiện hơn nữa, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư.

Đồng bộ là nhận xét của ông Mã Thanh Danh, Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn KIDO khi đánh giá 10 giải pháp mà thành phố vừa đưa ra nhằm đẩy mạnh cải thiện môi trường kinh doanh. Tuy nhiên, ông Danh dẫn đánh giá của Ngân hàng Thế giới đối với Việt Nam nói chung và trong đó có TP. Hồ Chí Minh, theo đó cần tập trung vào 3 nhóm giải pháp. Đầu tiên là cần đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thay đổi môi trường kinh doanh tốt hơn; đồng thời đẩy nhanh chuyển đổi số và thứ ba phải khống chế được dịch COVID-19.

Do vậy, trong 10 nhóm giải pháp mà TP. Hồ Chí Minh đưa ra, ông Danh mong chờ nhất ở giải pháp cải cách thủ tục hành chính công, một cửa một dấu, xây dựng chính quyền điện tử, thành phố thông minh... Nhóm giải pháp có tính đột phá là tháo dỡ những rào cản của đầu tư công, đấu thầu để khai thông nguồn lực. Nhóm giải pháp chuyển đổi số, ông Danh kỳ vọng hình thành một smart city, tích hợp sự tham gia của bốn thành phần: chính quyền, người dân,

doanh nghiệp, ngân hàng. Khi có một chính sách minh bạch thì bất kỳ người dân, doanh nghiệp nào cũng có thể đánh giá, góp ý hoàn thiện chính quyền điện tử mọi lúc, mọi nơi.

Trong khi đó, bằng kinh nghiệm hơn 15 năm làm dịch vụ tư vấn pháp lý cho doanh nghiệp, ông Đinh Nam Hải, Giám đốc Viva Business Consulting thấy rõ sự cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của TP. Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, hiện nay một số thủ tục hành chính vẫn chưa thực sự cải thiện theo hướng tạo điều kiện tốt nhất cho nhà đầu tư mà vượt ngoài thẩm quyền tháo gỡ của thành phố.

Ông Đinh Nam Hải đề nghị thành phố cần xây dựng một tầm nhìn dài hạn về thương hiệu môi trường kinh doanh của thành phố. Ví dụ mục tiêu của thành phố trở thành nơi có môi trường đầu tư kinh doanh tốt nhất Việt Nam và khu vực. Từ mục tiêu đó, thành phố xây dựng chiến lược hành động độc lập, xây dựng những gói chính sách riêng trong thẩm quyền cho phép để không phụ thuộc trông đợi sự vào cuộc giải quyết của các cấp trung ương.

Để làm được, thành phố cần có một lãnh đạo cấp Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh chuyên trách cho đầu tư, kinh doanh. Và đi cùng là một đội ngũ chuyên gia tham mưu, cố vấn. Với tổ công tác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh làm tổ trưởng như hiện nay là chưa đủ. Cần đi sâu hơn đến mức chuyên trách, tập trung giải quyết xử lý tháo gỡ khó khăn cho cộng đồng doanh nghiệp. Thường xuyên tiếp xúc, lắng nghe doanh nghiệp.

Với 10 giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh mà thành phố vừa đưa ra, ông Hải cho rằng vẫn chung chung, giống như 10 đầu việc. Doanh nghiệp chờ đợi những mục tiêu và kế hoạch thực thi từng đầu việc đó như thế nào. Bởi vì đã có những chính sách rất tốt, tạo hy vọng cho doanh nghiệp nhưng thực tế triển khai chưa như mong đợi. Ông Hải dẫn ra ví dụ như triển khai Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân TP. Hồ Chí Minh hỗ trợ người dân và doanh nghiệp bị ảnh hưởng dịch COVID-19 trên địa bàn. Bản thân doanh nghiệp của ông Hải cho đến nay chưa tiếp cận được bất kỳ chính sách hỗ trợ nào.

“Chúng tôi không nhận được bất kỳ bản thông báo, hướng dẫn đánh giá mức độ ảnh hưởng do dịch COVID-19, tất cả phải tự tìm hiểu. Trong khi doanh nghiệp thực hiện đầy đủ nghĩa vụ kinh doanh nghĩa là có tên trong danh sách quản lý của các cơ quan thuế, bảo hiểm... nhưng đến bây giờ không một cơ quan, đơn vị nào hỏi thăm xem doanh nghiệp có cần hỗ trợ gì không. Cho nên tôi mong rằng với 10 giải pháp vừa đưa ra, thành phố sẽ tích cực kết nối với doanh nghiệp, lắng nghe tiếng nói của doanh nghiệp, tổ chức những cuộc gặp gỡ riêng theo từng đối tượng như doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp nhỏ và vừa, hoặc thậm chí tách biệt theo từng nhóm ngành, nghề hoạt động... Hãy nghĩ đến một chiến dịch độc đáo, riêng biệt, xây dựng thương hiệu môi trường kinh doanh tốt nhất cho TP. Hồ Chí Minh chứ không dừng ở những giải pháp chung chung”, ông Đinh Nam Hải kiến nghị.

Cùng trông đợi vào chính sách hỗ trợ doanh nghiệp ảnh hưởng do dịch COVID-19, ông Trần Việt Anh, Phó Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp TP. Hồ Chí Minh cho rằng các gói hỗ trợ là tốt, chính sách tốt nhưng chưa có một thống kê đầy đủ bao nhiêu doanh nghiệp đã được thụ hưởng. Khi thành phố xác định việc khắc phục các tác động tiêu cực của dịch bệnh

COVID-19, hỗ trợ doanh nghiệp là một giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh thì nên tập trung vào những doanh nghiệp ảnh hưởng trực tiếp như dịch vụ, du lịch, khách sạn...

“Không cần phải chứng minh, thấy rõ họ đang ngắc ngoải. Cứu họ như cứu lũ lụt!?”. Ông Việt Anh nêu đề nghị và cho biết với nhóm sản xuất khi đã duy trì được đơn hàng và người lao động qua thời điểm dịch bệnh khó khăn thì doanh nghiệp không cần gói cứu trợ về tài chính mà họ cần nhất là sự hỗ trợ về thủ tục hành chính để thúc đẩy hoạt động sản xuất phục hồi. “Mấu chốt vẫn là bộ quy trình thủ tục nhanh gọn, để một doanh nghiệp siêu nhỏ nhìn vào cũng đánh giá được mình đáp ứng ở mức nào. Tâm lý của doanh nghiệp hiện nay, nếu thủ tục quá rườm rà, phức tạp thì thôi nhắm mắt cố giải quyết cho xong”, ông Trần Việt Anh nêu vấn đề.

Đặt kỳ vọng vào nhóm giải pháp chuyển đổi số và khoa học công nghệ, ông Nguyễn Viết Toàn, Giám đốc Công ty TNHH Kỹ thuật tự động Etec, Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp quận Tân Phú đã hiến kế triển khai gói giải pháp này. TP. Hồ Chí Minh là địa phương đầu tiên ban hành đề án chuyển đổi số từ tháng 7/2020. Quá trình chuyển đổi số và các chính sách liên quan của thành phố có ý nghĩa vô cùng to lớn, tác động và mang lại những kết quả cho người dân, doanh nghiệp, với xã hội và chính quyền.

“Tuy nhiên với nhóm doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ như hộ kinh doanh cá thể, tôi có cảm giác họ chưa cảm nhận được cần phải thích ứng như thế nào, chưa sẵn sàng và thiếu nguồn lực để tiếp cận quá trình này. Do vậy, tôi mong rằng khi đã xác định chuyển đổi số là một trong những nhóm giải pháp góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh thì thành phố phải quan tâm đến nhóm đối tượng “yếu thế” để họ có thể thích nghi, bắt kịp cùng công cuộc chuyển đổi số của thành phố”, ông Toàn đề xuất.

Một khía cạnh khác, ông Toàn chỉ ra vấn đề chuyển đổi số trong sản xuất của các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Đây là nhóm doanh nghiệp phổ biến, chiếm trên 95% doanh nghiệp nhưng hạn chế về nguồn lực, suất đầu tư cho máy móc công nghệ thấp và hầu như chưa thực hiện chuyển đổi số trong nhà máy. Trong khi cộng đồng doanh nghiệp Việt đang đứng trước thách thức toàn cầu, áp lực cạnh tranh ngày càng lớn khi cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra quyết liệt và Việt Nam đã tham gia vào các hiệp định thương mại tự do toàn cầu. Vì vậy, nếu không quan tâm đến doanh nghiệp sản xuất nhỏ và vừa ở TP. Hồ Chí Minh thì họ khó cạnh tranh ngay trên thị trường nội địa, sản phẩm thương hiệu Việt cũng khó cạnh tranh ở thị trường quốc tế.

Giải quyết vấn đề này như thế nào? Ông Nguyễn Viết Toàn cho rằng cần có giải pháp, chính sách quan tâm nhất định cho việc đầu tư máy móc dây chuyền tự động hoá nhà máy, chuyển đổi số trong nhà máy, giúp cho doanh nghiệp sản xuất, điều hành linh hoạt, cạnh tranh hơn, giúp cho doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh cũng là đóng góp vào tăng chỉ số cạnh tranh của thành phố. Ông Toàn đề xuất chương trình chuyển đổi số của thành phố cần có thêm một modul nữa, rõ hơn, cụ thể hơn cho nhóm đối tượng là doanh nghiệp sản xuất.

Ông Trần Việt Anh cũng đồng tình về những hạn chế khi doanh nghiệp vừa và nhỏ chuyển đổi số. TP. Hồ Chí Minh phải có tầm nhìn thực sự tương xứng với thu hút và đầu tư cho khoa học công nghệ. Đó là những nhà máy chuyên môn hoá cao, nhà máy thông minh mà

ông Việt Anh gọi là nhà máy không một bóng người. Vì hiện nay, TP. Hồ Chí Minh không còn phù hợp cho những dự án sản xuất thâm dụng lao động.

“Nếu cần có con người trong nhà máy thì đó là những người có thu nhập từ 1.000 USD/tháng, chứ không phải lương 7 triệu đồng/tháng cho lao động phổ thông. Đây mới gọi là định hướng mới, tầm nhìn khác biệt với các địa phương khác. Như vậy tự nhiên sẽ hình thành một thành phố công nghệ”, ông Việt Anh nhận định.

Thực ra đây không phải là lần đầu tiên TP. Hồ Chí Minh đưa ra những giải pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Gần đây nhất, tại Đại hội Đảng bộ TP. Hồ Chí Minh lần thứ XI được tổ chức vào tháng 10/2020, Giám đốc Sở Nội vụ TP. Hồ Chí Minh Huỳnh Thanh Nhân đã báo cáo 9 giải pháp nhằm thúc đẩy cải cách hành chính, nâng cao chỉ số cải cách hành chính (Par Index) và chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của thành phố giai đoạn 2020 - 2025. Có thể thấy 9 nhóm giải pháp khi đó hầu hết trùng với 10 giải pháp mà TP. Hồ Chí Minh đã đưa ra nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh quốc gia vào sáng ngày 19/3 vừa qua.

Như vậy, TP. Hồ Chí Minh đã nhìn ra những bất cập, rào cản ảnh hưởng đến môi trường kinh doanh. Xử lý tháo gỡ từng nhóm vấn đề như thế nào để không chạy lòng vòng quanh những giải pháp cũ.

Nguồn: baohinhphu.vn

NGHỊ ĐỊNH HỢP NHẤT QUY ĐỊNH VỀ NGHỈ HƯU Ở TUỔI CAO HƠN ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

Ngày 17/3, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân đã ký xác thực Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BNV hợp nhất Nghị định của Chính phủ quy định về nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với cán bộ, công chức.

Theo đó, ngày 04/10/2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 104/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 53/2015/NĐ-CP ngày 29/5/2015 của Chính phủ quy định về nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với cán bộ, công chức, có hiệu lực kể từ ngày 04/9/2020.

Nghị định này quy định về nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với cán bộ, công chức theo quy định tại Khoản 3 Điều 187 của Bộ luật Lao động.

Ngoài ra, Nghị định cũng quy định cụ thể các đối tượng áp dụng, gồm: 1. Cán bộ, công chức nữ giữ các chức vụ, chức danh dưới đây: a) Phó Trưởng ban các Ban Trung ương Đảng; Phó Chánh Văn phòng Trung ương Đảng; Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đảng; b) Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước; Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội; c) Phó Chủ tịch chuyên trách Hội đồng Dân tộc của Quốc hội; Phó Chủ nhiệm chuyên trách các Ủy ban của Quốc hội; d) Thứ trưởng Bộ; cấp phó của người đứng đầu cơ quan ngang Bộ; người đứng đầu cơ quan thuộc Chính phủ; đ) Phó Chủ tịch chuyên trách Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; cấp phó các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương; e) Phó Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh; Phó Tổng biên tập Báo Nhân dân, Phó Tổng biên tập Tạp chí Cộng sản; Giám đốc Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật; g) Sĩ quan trong lực lượng vũ trang có quân hàm cấp tướng; h) Phó Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; i) Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh; k) Ủy viên Ban Thường vụ kiêm Trưởng các ban đảng của Thành ủy thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh; l) Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy là người dân tộc thiểu số. 2. Những người được bổ nhiệm chức vụ, chức danh Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

Nguyên tắc thực hiện việc nghỉ hưu ở tuổi cao hơn, cần bảo đảm khách quan, công bằng, công khai và đúng quy định; cơ quan có thẩm quyền quyết định nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với cán bộ, công chức theo quy định tại Khoản 3 Điều 187 Bộ luật Lao động, nhưng phải bảo đảm tuổi nghỉ hưu đối với các trường hợp này không vượt quá 65 tuổi đối với nam và 60 tuổi đối với nữ; cán bộ, công chức quy định tại Khoản 1 Điều 2 Nghị định này khi được cơ quan có thẩm quyền quyết định nghỉ hưu ở tuổi cao hơn vẫn tiếp tục giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; trong thời gian thực hiện chính sách nghỉ hưu ở tuổi cao hơn, nếu cán bộ, công chức có nguyện vọng nghỉ làm việc thì được giải quyết chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật.

Cán bộ, công chức thuộc đối tượng nghỉ hưu ở tuổi cao hơn quy định tại Nghị định này phải đáp ứng các điều kiện có đủ sức khỏe để thực hiện chức trách, nhiệm vụ; không đang trong thời gian bị xem xét xử lý kỷ luật, bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc thi hành kỷ luật về đảng, chính quyền.

Thời gian công tác khi nghỉ hưu ở tuổi cao hơn, đối với cán bộ, công chức quy định tại Khoản 1 Điều 2 Nghị định này, thời gian công tác khi nghỉ hưu ở tuổi cao hơn tối đa là 05 năm, nhưng không vượt quá 60 tuổi. Đối với các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 2 Nghị định này, thời gian công tác khi nghỉ hưu ở tuổi cao hơn tối đa là 05 năm, nhưng không quá 65 tuổi đối với nam và 60 tuổi đối với nữ.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2015. Các quy định về việc nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với những người được bổ nhiệm chức vụ, chức danh Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định tại Khoản 2 Điều 2 Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2015. Bãi bỏ các quy định về nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với cán bộ, công chức đã ban hành trái với quy định tại Nghị định này...

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI: SỬA ĐỔI, BỔ SUNG 14 THỦ TỤC HÀNG KHÔNG

Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải Lê Anh Tuấn ký quyết định công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng không.

Theo đó, có 14 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung (trong đó 10 thủ tục hành chính do Cục Hàng không VN thực hiện và 04 thủ tục hành chính do các Cảng vụ, doanh nghiệp Cảng hàng không thực hiện).

10 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lần này do Cục Hàng không Việt Nam thực hiện gồm: Thủ tục phê duyệt chương trình, quy chế an ninh hàng không, chấp thuận chương trình an ninh hàng không hãng hàng không nước ngoài; Thủ tục cấp Giấy phép, năng định cho nhân viên kỹ thuật bảo dưỡng tàu bay (AMT); Thủ tục cấp lại Giấy phép, năng định cho nhân viên bảo dưỡng tàu bay (AMT); Thủ tục cấp Giấy phép, năng định cho nhân viên sửa chữa chuyên ngành hàng không (ARS); Thủ tục Gia hạn năng định cho nhân viên bảo dưỡng tàu bay (ATM)/nhân viên sửa chữa chuyên ngành hàng không (ARS); Thủ tục cấp lại Giấy phép và năng định cho nhân viên sửa chữa chuyên ngành hàng không (ARS); Thủ tục cấp, gia hạn, công nhận Giấy chứng nhận đủ điều kiện bay; Thủ tục cấp Giấy phép, năng định cho người lái tàu bay; Thủ tục cấp lại Giấy phép, năng định cho người lái tàu bay; Thủ tục Gia hạn năng định cho người lái tàu bay.

4 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định do các Cảng vụ, doanh nghiệp hàng không thực hiện gồm: Thủ tục cấp thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng ngắn hạn của Cảng vụ hàng không; Thủ tục cấp mới giấy phép kiểm soát an

ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng dài hạn của Cảng vụ hàng không, doanh nghiệp cảng hàng không, sân bay; Thủ tục cấp lại giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng dài hạn của Cảng vụ hàng không, doanh nghiệp cảng hàng không, sân bay; Thủ tục cấp giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng ngắn hạn của Cảng vụ hàng không, doanh nghiệp cảng hàng không, sân bay.

Nguồn: baogiaothong.vn

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ: HƯỚNG DẪN MỚI VỀ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

Từ ngày 01/5/2021, các quy định về đăng ký doanh nghiệp được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT do Bộ Kế hoạch và Đầu tư mới ban hành.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho biết, ngày 04/01/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 01/2021/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp, có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Căn cứ quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã khẩn trương xây dựng Thông tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp, thay thế Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp và Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT để phù hợp với khung pháp lý mới.

Cụ thể, Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ một số biểu mẫu về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh để phù hợp với các quy định mới của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.

Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ giao tại Khoản 5 Điều 38 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP, Thông tư đã hướng dẫn chi tiết thi hành một số nội dung về chuẩn hóa, chuyển đổi dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp làm cơ sở pháp lý cho các địa phương triển khai thực hiện. Đồng thời, làm rõ một số nội dung còn vướng mắc đã được ghi nhận trong quá trình thực thi Thông tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp trong thời gian qua, góp phần hoàn thiện khung pháp lý về đăng ký doanh nghiệp, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình gia nhập thị trường và hoạt động sản xuất kinh doanh.

Thông tư ban hành nhằm đạt được hai mục tiêu cơ bản. Một là, ban hành hệ thống biểu mẫu đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh theo khung pháp lý mới, đảm bảo rõ ràng, minh bạch, thuận lợi cho cả doanh nghiệp và Cơ quan đăng ký kinh doanh. Hai là, hướng dẫn chi tiết thi hành Khoản 5 Điều 38 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP quy định về chuẩn hóa, chuyển đổi dữ liệu đăng ký doanh nghiệp.

Thông tư bao gồm 07 Điều và Phụ lục kèm theo. Phụ lục bao gồm hệ thống 102 biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh. Hệ thống biểu mẫu được chia thành 8 nhóm, cụ thể: Nhóm 1: Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp và Danh sách kèm theo; Nhóm 2: Thông báo và văn bản khác do doanh nghiệp phát hành; Nhóm 3: Mẫu văn bản quy

định cho hộ kinh doanh; Nhóm 4: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh; Nhóm 5: Thông báo và các văn bản khác của Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh; Nhóm 6: Mẫu văn bản quy định cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện; Nhóm 7: Mẫu văn bản quy định cho tổ chức, cá nhân; Nhóm 8: Phụ lục khác.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/5/2021.

Nguồn: baohinhphu.vn

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

Bổ nhiệm ông Lê Ngọc Quang, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Đảng ủy, Phó Tổng Giám đốc thường trực Đài Truyền hình Việt Nam, giữ chức Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam từ ngày 01/4/2021.

Ông Trần Bình Minh, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, thôi giữ chức Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam từ ngày 01/4/2021.

Phê chuẩn kết quả bầu bổ sung chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Nguyễn Ngọc Sâm, Bí thư Huyện ủy Sa Thầy, tỉnh Kon Tum từ ngày 24/3/2021.

* Thành phố Hồ Chí Minh:

Ông Trần Văn Bảy, nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 9 được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

Ông Trương Trung Kiên, nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc.

* Tỉnh Hải Dương:

Miễn nhiệm ông Nguyễn Mạnh Hiền, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021 để nghỉ hưu theo chế độ.

Ông Phạm Xuân Thăng, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương khóa XVI, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

* Tỉnh Đắk Lắk:

Ông Y Vinh Tor, Ủy viên Dự khuyết Trung ương Đảng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thị ủy Buôn Hồ được bầu giữ chức vụ Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Bà H'Lim Niê, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy.

Ông Nguyễn Thượng Hải, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chánh văn phòng Tỉnh ủy được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

Ông Trần Trung Hiền, Bí thư Huyện ủy Krông Năng được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Tỉnh ủy.

Bà Lê Thị Thanh Xuân, Phó giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo được chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức Bí thư Thị ủy Buôn Hồ.

* Tỉnh Kiên Giang:

Ông Bùi Quốc Thái, Phó Giám đốc Sở Du lịch được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Du lịch thay ông Trần Trí Dũng (nghỉ hưu theo chế độ quy định).

Bà Quảng Xuân Lụa, Phó Giám đốc Trung tâm xúc tiến Đầu tư thương mại và Du lịch tỉnh Kiên Giang được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Du lịch.

Nguồn: baohinhphu.vn